

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI MIỀN TRUNG

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0400426836 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 12/08/2002 và đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 22/09/2021)



BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

1. TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI MIỀN TRUNG

Địa chỉ: 184 Đường Trần Phú, P. Phước Ninh, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng, Việt Nam

Điện thoại: (0236) 3821 240

Fax: (0236) 3821 310

Website: <http://www.vinatransdn.com>

Vốn điều lệ đã góp tại ngày 31/12/2021: 31.500.000.000 đồng

2. TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT



Địa chỉ: Tầng 1,2,3,4 Tòa nhà Viet Dragon, số 141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại: +84.28 6299 2006

Fax: +84.28 6291 7986

Website: <http://www.vdsc.com.vn>

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:

Ông NGUYỄN TẤN MÃN – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Địa chỉ: 184 Đường Trần Phú, P. Phước Ninh, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng, Việt Nam

Tel: (0236) 3821 240

Fax: (0236) 3821 310

Website: www.vinatransdn.com

MỤC LỤC

I. CÁC KHÁI NIỆM	3
II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG	4
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	4
2. Cơ cấu tổ chức của Công ty	9
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	9
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông:	12
5. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những Công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch.....	13
6. Hoạt động kinh doanh	14
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong giai đoạn 2020 – 9T/2022.....	21
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	24
9. Chính sách đối với người lao động.....	27
10. Chính sách cổ tức.....	29
11. Tình hình tài chính	29
12. Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của Công ty)	34
13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	35
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện được của công ty đại chúng	38
15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	38
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty	38
III. QUẢN TRỊ CÔNG TY	39
1. Hội đồng quản trị	39
2. Ban kiểm soát	44
3. Giám đốc (Tổng giám đốc) và các cán bộ quản lý.	47
4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty	49
5. Thống kê các giao dịch giữa công ty với người có liên quan.....	50
IV. PHỤ LỤC	52

I. CÁC KHÁI NIỆM

TỪ NGỮ, KHÁI NIỆM	DIỄN GIẢI
Bản Thông tin tóm tắt	Bản Thông tin tóm tắt của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp cho các nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư.
Cổ phần	Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
Cổ phiếu	Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần.
Cổ đông	Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu cổ phần đã phát hành của Công ty.
Cổ tức	Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi thực hiện các nghĩa vụ về tài chính
Công ty, Công ty đại chúng, Vinatrans Danang	Công ty cổ phần Giao nhận Vận tải Miền trung
Tổ chức tư vấn	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ròng Việt
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
SGDCK	Sở Giao dịch Chứng khoán
TTCK	Thị trường Chứng khoán
VSD	Trung tâm Lưu ký Chứng khoán
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban Kiểm soát
BTGD	Ban Tổng Giám đốc
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
BCTC	Báo cáo tài chính
CTCP	Công ty cổ phần

II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu về Công ty

Tên Công ty:	CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI MIỀN TRUNG
Tên tiếng Anh:	VINA TRANS DA NANG
Tên viết tắt:	VINATRANS DANANG
Logo:	
Trụ sở chính:	184 đường Trần Phú, Phường Phước Ninh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
Số điện thoại:	(0236) 3821 240
Số fax:	(0236) 3821 310
Website:	www.vinatransdn.com.vn
Vốn điều lệ đăng ký:	31.500.000.000 đồng
Vốn điều lệ thực góp:	31.500.000.000 đồng
Giấy CN ĐKKD:	0400426836 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 12/08/2002, đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 22/09/2021.
Người Đại diện theo pháp luật	Ông Nguyễn Tấn Mẫn – Tổng Giám đốc

Ngày được UBCKNN xác nhận hoàn tất đăng ký công ty đại chúng: **06/10/2022**

Ngành nghề sản xuất kinh doanh chính của Công ty:

- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê

1.2. Giới thiệu Chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Mã chứng khoán: VMT
- Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch: 3.150.000 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Pháp luật và của Tổ chức đăng ký giao dịch: 0 cổ phiếu.

- Giới hạn về tỷ lệ sở hữu đối với người nước ngoài: Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020; Nghị định 31/2021/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật đầu tư.

Căn cứ theo công văn số 8267/UBCK-PTTT ngày 12/12/2022 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tối đa tại Công ty hiện nay là 0%.

Tính tới thời điểm ngày 24/10/2022, tỷ lệ sở hữu nước ngoài của Công ty là 0,00% vốn điều lệ của Công ty.

1.3. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ Phần Giao Nhận Vận Tải Miền Trung tiền thân là Chi nhánh Công ty Giao Nhận Kho Vận Ngoại Thương thành phố Hồ Chí Minh tại Đà Nẵng được thành lập vào năm 1998. Đến năm 2002, Bộ Thương mại đã có Quyết định số 776/2002/BTM ngày 03/7/2002 chuyển Chi nhánh Công ty Giao Nhận Kho Vận Ngoại Thương thành phố Hồ Chí Minh tại Đà Nẵng thành Công ty Cổ Phần Giao Nhận Vận Tải Miền Trung hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400426836 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp ngày 12/8/2002 với số vốn điều lệ ban đầu là 3.000.000.000 đồng. Thời điểm mới thành lập, hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty là cung cấp dịch vụ giao nhận vận tải đường biển, hàng không, vận tải đa phương thức, thuê tàu, chuyên phát nhanh, dịch vụ kho bãi logistics, khai thuê Hải quan,...

Trong quá trình phát triển, Công ty đã mở rộng quy mô với các chi nhánh và các văn phòng đại diện ở các tỉnh thành và các thành phố lớn, có hệ thống đại lý giao nhận trên khắp các châu lục trên thế giới.

Ngày 15/12/2021, Công ty đã tổ chức lễ khánh thành và đưa vào hoạt động Trung tâm logistics Vinatrans Danang tại Khu công nghiệp Hòa Cầm, Cẩm Lệ. Theo đó, Trung tâm Logistics Vinatrans Danang có tổng diện tích hơn 10.076 m², sức chứa 13.000 pallets (tương đương với 8.500 tấn hàng) với đầy đủ kho mát, kho lạnh, 12 cửa nhập và xuất hàng. Trung tâm Logistics Vinatrans Danang là một trong những Trung tâm Logistics hàng đầu tại khu vực các tỉnh miền Trung Việt Nam.

Trải qua hơn 20 năm hình thành và phát triển, CTCP Giao Nhận Vận Tải Miền Trung không ngừng lớn mạnh cả về quy mô lẫn chất lượng, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và ngày càng được khách hàng trong và ngoài nước tín nhiệm. Hiện nay, CTCP Giao Nhận Vận Tải Miền Trung đang nằm trong top các doanh nghiệp hàng đầu hoạt động trong lĩnh vực vận tải container tại Việt Nam hiện nay tại khu vực Đà Nẵng riêng và các tỉnh miền Trung nói chung.

Ngày 22/12/2020, cổ phiếu của Công ty chính thức được lưu ký tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán cấp Giấy chứng khoán số 82/2020/GCNCP-VSD do VSD cấp với mức vốn điều lệ tại thời điểm cấp là 15.000.000.000 đồng.

Đến ngày 11/01/2022, Công ty đã được VSD cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán điều chỉnh số 82/2020/GCNCP-VSD-1 với mức vốn điều lệ tại thời điểm cấp là 31.500.000.000

đồng.

Ngày 06/10/2022, Công ty chính thức trở thành công ty đại chúng theo công văn số 6697/UBCK-GSDC của UBCKNN ký ngày 06/10/2022 về việc đăng ký công ty đại chúng. Theo đó, tại thời điểm chính thức là công ty đại chúng, vốn điều lệ của Công ty là 31.500.000.000 đồng với tổng số lượng cổ đông nắm giữ cổ phần là 123 cổ đông.

Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 14 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 22 tháng 09 năm 2021. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan.

1.4. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty

[Phần còn lại của trang này được chủ ý để trống]



CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI MIỀN TRUNG

Lần	Thời điểm	Số lượng cổ phần tăng thêm	VĐL sau phát hành (ngàn đồng)	Phương thức phát hành	Giá phát hành	SLCD phát hành	Mục đích tăng vốn và tình hình sử dụng vốn	Cơ sở Pháp lý
	08/2002	3.000.000 (vốn thành lập)		Công ty Cổ Phần Giao Nhận Vận Tải Miền Trung được thành lập trên cơ sở chuyển từ Chi nhánh Công ty Giao Nhận Kho Vận Ngoại Thương thành phố Hồ Chí Minh tại Đà Nẵng				<ul style="list-style-type: none"> Quyết định số 776/2002/BTM ngày 03/7/2002 của Bộ Thương mại GCN ĐKDN lần đầu ngày 12/08/2002
1	04/2006	300.000	6.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	100.000 đồng/cổ phần	37 cổ đông	<ul style="list-style-type: none"> Mục đích: Bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh của Công ty. Tình hình sử dụng vốn: Toàn bộ số tiền thu được đã được dùng để nộp tiền sử dụng đất liên quan đến đất Hòa Cường 	<ul style="list-style-type: none"> Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 25/02/2006 GCN ĐKDN lần thứ 4 ngày 19/04/2006
2	05/2007	900.000	15.000.000	<ul style="list-style-type: none"> Chi cổ tức bằng cổ phiếu tương ứng phát hành 300.000 cổ phần. Phát hành thêm 564.000 cổ phần cho cổ đông hiện hữu Phát hành thêm 30.000 cổ phần cho cán bộ chủ chốt. Phát hành thêm 	<ul style="list-style-type: none"> Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu: 100.000 đồng/cổ phần. Phát hành cho cán bộ chủ chốt: 105.000 đồng/cổ phần. Phát hành cho Công ty Giao 	47 cổ đông	<ul style="list-style-type: none"> Mục đích: Bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh của Công ty. Tình hình sử dụng vốn: Toàn bộ số tiền thu được đã được dùng để: <ul style="list-style-type: none"> Đầu tư xây dựng nhà kho Hòa Cẩm và Hòa Cường Nộp tiền thuê đất tại 	<ul style="list-style-type: none"> Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2007 ngày 02/03/2007 GCN ĐKDN lần thứ 5 ngày 09/05/2007



CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI MIỀN TRUNG

Lần	Thời điểm	Số lượng cổ phần tăng thêm	VĐL sau phát hành (ngàn đồng)	Phương thức phát hành	Giá phát hành	SLCĐ phát hành	Mục đích tăng vốn và tình hình sử dụng vốn	Cơ sở Pháp lý
3	08/2016	75.000	15.750.000	6.000 cổ phần cho Công ty Giao nhận Kho vận Ngoại thương Thành phố Hồ Chí Minh Phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP của Công ty	nhận Kho vận Ngoại thương TP.HCM: 105.000 đồng/cổ phiếu. 15.000 đồng/cổ phần	39 cổ đông	<p>Quy Nhơn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đầu tư, sửa chữa Văn phòng số 184 Trần Phú, Đà Nẵng. <ul style="list-style-type: none"> Mục đích: Bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh của Công ty. Tình hình sử dụng vốn: Toàn bộ số tiền thu được đã được dùng để: nộp tiền thuê đất tại Khu Công nghiệp Hòa Cẩm 	<ul style="list-style-type: none"> Nghị quyết ĐHQĐ thường niên năm 2015 ngày 01/04/2016 GCN ĐKDN lần thứ 9 ngày 30/08/2016
4	09/2021	1.575.000	31.500.000	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ	10.000 đồng/cổ phần	28 cổ đông	<p>Mục đích: Đầu tư dự án Trung tâm Logistics Vinatrans Danang.</p> <ul style="list-style-type: none"> Tình hình sử dụng vốn: Toàn bộ số tiền thu được đã được dùng để Đầu tư dự án Trung tâm Logistics Vinatrans Danang. 	<ul style="list-style-type: none"> Nghị quyết HĐQT thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ năm 2021 ngày 27/07/2021 Nghị quyết HĐQT về kết quả phát hành cổ phiếu riêng lẻ năm 2021 ngày 08/09/2021 GCN ĐKDN lần thứ 14 ngày 22/09/2021

Nguồn: CTCP Giao nhận Vận tải Miền Trung

Hiện nay, CTCP Giao nhận Vận tải Miền Trung đang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400426836 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 12/08/2002, đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 22/09/2021 với vốn điều lệ là 31.500.000.000 đồng.

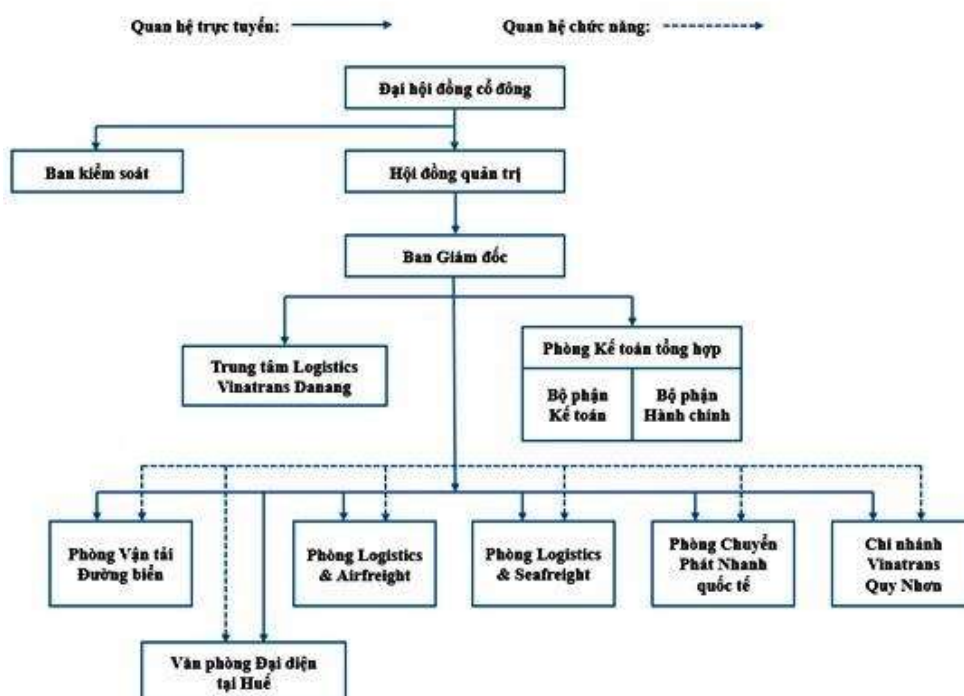
1.5. Giới thiệu về quá trình đại chúng hóa của Công ty

- Ngày Công ty đáp ứng điều kiện công ty đại chúng: ngày 22/09/2021
- Thông tin về cơ cấu cổ đông tại ngày công ty đáp ứng điều kiện là công ty đại chúng:
 - Số lượng cổ đông không phải là cổ đông lớn: 119
 - Tổng số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông không phải là cổ đông lớn: 379.940 cổ phiếu (tương ứng tỷ lệ 12,05%).

2. Cơ cấu tổ chức của Công ty

STT	Công ty	Địa chỉ
I	Trụ sở chính	184 Trần Phú, Phường Phước Ninh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
II	Chi nhánh	109-111 đường Lê Đức Thọ, phường Hải Cảng, Tp.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, Việt Nam
III	Văn phòng đại diện	
1	Tỉnh Thừa Thiên Huế	Lô B8-2 KQH Xuân Phú, Tp.Huế, Thừa Thiên Huế
2	Thành phố Hồ Chí Minh	51/10 Giải Phóng, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



Nguồn: CTCP Giao Nhận Vận Tải Miền Trung

Bộ máy quản lý của Công ty nhanh nhạy trong tổ chức, chặt chẽ trong quản lý, giám sát, các bộ phận có sự phối hợp nhịp nhàng cùng nhau xây dựng doanh nghiệp phát triển vững mạnh. Bộ máy quản lý của Công ty được tổ chức theo mô hình Công ty Cổ phần với chi tiết chức năng các bộ phận như sau:

3.1. Đại hội đồng Cổ đông

Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, có toàn quyền quyết định mọi hoạt động của Công ty. ĐHĐCĐ có trách nhiệm bầu, bãi nhiệm Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và các chức vụ khác theo quy định của Điều lệ.

3.2. Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra với nhiệm kỳ là 05 năm và có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty ngoại trừ phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

3.3. Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát là tổ chức giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán và tài chính của Công ty. Ban Kiểm soát có nhiệm kỳ là 05 năm do ĐHĐCĐ bầu ra.

3.4. Ban Giám đốc

Ban Giám đốc bao gồm 01 Tổng Giám đốc và 01 Phó Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những chiến lược, kế hoạch đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua. Quyền và nhiệm vụ của Tổng Giám đốc được quy định cụ thể tại Điều lệ Công ty. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm báo cáo tình hình kinh doanh của công ty trước Hội đồng quản trị.

Phó Tổng Giám đốc giúp Tổng Giám đốc Công ty theo sự phân công và ủy quyền của Tổng Giám đốc; Chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được Tổng Giám đốc phân công hoặc ủy quyền. Đồng thời, trực tiếp chỉ đạo các hoạt động của từng phòng ban trong toàn công ty.

3.5. Các phòng chuyên môn nghiệp vụ

Các phòng chuyên môn nghiệp vụ chịu sự quản lý trực tiếp của các Giám đốc nghiệp vụ, thực hiện các hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty.

Trung tâm Logistics Vinatrans Danang

Chịu trách nhiệm về hoạt động kinh doanh liên quan đến việc:

- Khai thác kinh doanh cho thuê kho lưu trữ hàng đông lạnh, hàng thực phẩm tươi sống tại KCN Hoà Cầm
- Khai thác các dịch vụ gia tăng kết hợp cho thuê kho như bốc xếp, kiểm đếm, xuất nhập hàng hóa
- Dịch vụ logistics kèm theo như vận chuyển, phân phối hàng hóa

Phòng Vận tải đường biển

Chịu trách nhiệm thực hiện các nội dung công việc sau:

- Đại lý cho hãng tàu Hapag Lloyd
- Khai thác hàng FCL (inbound+outbound), trucking, dịch vụ thủ tục hải quan.
- Dịch vụ logistics ...

Phòng chuyển phát nhanh Quốc tế

Thực hiện thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Khai thác kinh doanh vận chuyển hàng chuyển phát nhanh Quốc tế, Quốc nội.
- Dịch vụ thủ tục hải quan, trucking.
- Dịch vụ logistics ...

Phòng Logistics & Seafreight

Chịu trách nhiệm các nội dung công việc sau:

- Khai thác kinh doanh vận chuyển hàng LCL, FCL.
Ghi chú: LCL (Less than Container Load): hàng xếp không đủ một container; FCL (Full Container Load): hàng hóa được vận chuyển nguyên container.
- Dịch vụ thủ tục hải quan, trucking.
- Dịch vụ logistics ...

Phòng Logistics & Airfreight

Thực hiện các nội dung chi tiết như sau:

- Khai thác kinh doanh vận chuyển hàng hàng không.
- Đại lý cho Công ty TNHH Kuehne + Nagel (K&N), Công ty TNHH Panalpina World Transport Việt Nam, Vantec HTS Forwarding LTD, ...
- Dịch vụ thủ tục hải quan, trucking.
- Dịch vụ logistics ...

Chi nhánh Quy Nhơn và Văn phòng đại diện tại Huế

Nhiệm vụ chính của Chi nhánh và Văn phòng đại diện của công ty:

- Đại lý cho hãng tàu Hapag Lloyd (đây là công ty vận tải container và hàng hải quốc tế của Đức) tại Chi nhánh Quy Nhơn.
- Khai thác hàng FCL, LCL (inbound+outbound), trucking, dịch vụ thủ tục hải quan.


Ghi chú:

Inbound logistics là Inbound Logistics (Logistics đầu vào) là giai đoạn khởi đầu trong hệ thống chuỗi các giá trị Logistics và cũng là quá trình hoạt động kiểm soát nguồn nguyên liệu thô hoặc bán thành phẩm từ nhà sản xuất hoặc nhà cung ứng trước khi đưa vào sản xuất.

Outbound logistics là (Logistics đầu ra) là quá trình vận chuyển, lưu trữ và phân phối hàng hóa đến cửa hàng, người tiêu dùng cuối cùng.

Trucking trong dịch vụ hậu cần là cước vận chuyển nội địa từ cảng đến kho. Phí xe tải là phí vận chuyển nội địa tại thời điểm xuất nhập khẩu, bao gồm phí vận chuyển đường bộ, đường biển, đường sắt và đường hàng không.

- Khai thác kinh doanh vận chuyển hàng chuyển phát nhanh Quốc tế, Quốc nội.
- Dịch vụ logistics ...

 **Phòng kế toán tổng hợp**

Bộ phận kế toán: tổ chức hệ thống sổ sách kế toán, hạch toán, ghi chép và phản ánh chính xác kịp thời về tình hình tài chính của công ty. Cuối quý hoặc cuối năm lập bảng cân đối kế toán phân tích hoạch định kinh doanh của công ty để tìm ra những nhân tố có thể làm tăng hoặc giảm lợi nhuận (nếu có) và từ đó tìm ra giải pháp khắc phục. Quản lý tốt nguồn vốn của công ty, nghiên cứu, xây dựng, kế hoạch tài chính hàng quý, hàng năm.

Bộ phận hành chính: có nhiệm vụ tổ chức quản lý nhân sự công ty: tuyển dụng, đào tạo và cung cấp nguồn nhân lực, chăm lo bồi dưỡng cho nhân viên, nâng cao nghiệp vụ, quản lý tài sản của cơ quan, chăm lo cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho nhân viên; đề xuất khen thưởng, kỷ luật. Soạn thảo các văn bản, hồ sơ văn thư, thông tin liên lạc, tiếp khách, hội thảo.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông:

4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty

Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của CTCP Giao Nhận Vận Tải Miền Trung tại ngày 24/10/2022 như sau:

Stt	Tên tổ chức	GCN ĐKDN	Địa chỉ	SLCP	Tỷ lệ
1	CTCP Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam	0300648264	406 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, TP.HCM	304.800	9,68%
2	CTCP Vinafreight	0302511219	Số 10 Đường Phó Quang, Phường 2, Quận Tân Bình, TP.HCM	878.400	27,89%
3	CTCP Logistics Vinalink	0301776205	226/2 Lê Văn Sỹ, Phường 1, Quận Tân Bình, TP.HCM	878.400	27,89%
4	CTCP Transimex	0301874259	172 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, TP.HCM	708.460	22,49%
@	Tổng cộng			2.770.060	87,95%

Nguồn: Danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp ngày 24/10/2022

4.2 Danh sách và tỷ lệ cổ phần nắm giữ của cổ đông sáng lập

CTCP Giao nhận Vận tải Miền Trung đang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400426836 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 12/08/2002. Theo quy định tại Luật doanh nghiệp, đến nay, việc hạn chế chuyển nhượng đối với cổ phiếu phổ thông của các cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực

4.3. Cơ cấu cổ đông Công ty tại ngày 24/10/2022

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	SLCP sở hữu	Tỷ lệ
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài			
1	Cổ đông trong nước	123	3.150.000	100%
1.1	Nhà nước	0	0	0%
1.2	Tổ chức	4	2.770.060	87,95%
1.3	Cá nhân	119	379.940	12,05%
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0%
2.1	Tổ chức	0	0	0%
2.2	Cá nhân	0	0	0%
	Tổng cộng	123	3.150.000	100%
II	Cổ đông lớn, cổ đông khác			
1	Cổ đông lớn	4	2.770.060	87,95%
2	Cổ đông khác	119	379.940	12,05%
	Tổng cộng	123	3.150.000	100%

Nguồn: Danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp ngày 24/10/2022

5. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những Công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch

5.1. Danh sách Công ty mẹ của CTCP Giao Nhận Vận Tải Miền Trung

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX
- Địa chỉ: 172 (Lầu 9-10) Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, TP.HCM.
- Số điện thoại: (028) 2220 2888
- Fax: (028) 2220 2889
- Mã chứng khoán: TMS – niêm yết tại sàn HSX
- Vốn điều lệ đăng ký và thực góp: 814.429.350.000 đồng.

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301874259 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp đăng ký lần đầu ngày 03/12/1999 và đăng ký thay đổi lần thứ 33 ngày 08/07/2021.
- Ngành nghề kinh doanh:
 - ✓ Đại lý giao nhận và vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu và công cộng bằng đường biển, đường hàng không và đường bộ;
 - ✓ Dịch vụ Logistics, dịch vụ Cảng ICD, kho ngoại quan, kho CFS, kho lạnh, kho DC (Distribution Center) và kho thường;
 - ✓ Dịch vụ giao nhận vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu;
 - ✓ Dịch vụ thủ tục Hải Quan; Đại lý tàu biển và môi giới hàng hóa cho tàu biển trong và ngoài nước;
 - ✓ Kinh doanh kho bãi, xếp dỡ, lưu giữ hàng hóa xuất nhập khẩu trung chuyển;
 - ✓ Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Kinh doanh vận tải đa phương thức
- Tỷ lệ sở hữu của TMS tại CTCP Giao Nhận Vận Tải Miền Trung: 37,8%, trong đó:
 - ✓ Sở hữu trực tiếp: 22,49% vốn điều lệ.
 - ✓ Sở hữu gián tiếp: 15,31% vốn điều lệ.
- Tỷ lệ biểu quyết của TMS tại CTCP Giao Nhận Vận Tải Miền Trung: 50,38%, trong đó:
 - ✓ Tỷ lệ biểu quyết trực tiếp: 22,49% vốn điều lệ
 - ✓ Tỷ lệ biểu quyết gián tiếp: 27,89% vốn điều lệ

5.2. Danh sách Công ty con của CTCP Giao Nhận Vận Tải Miền Trung

Không có

5.3. Danh sách Công ty liên doanh liên kết của CTCP Giao Nhận Vận Tải Miền Trung

Không có

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Sản phẩm, dịch vụ của Công ty

Vinatrans Danang là một trong những công ty giao nhận quốc tế hàng đầu tại Khu vực Miền Trung Việt Nam trên cơ sở là một nhà cung cấp dịch vụ giao nhận vận tải đường bộ, đường biển, hàng không, vận tải đa phương thức, thuê tàu, chuyển phát nhanh, dịch vụ kho bãi logistics, khai thuê Hải quan.

Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính của Công ty gồm:

❖ Vận chuyển hàng hóa đường biển:

Với hệ thống đại lý trên toàn cầu cùng các hợp đồng hợp tác chặt chẽ với các Cảng, hãng tàu lớn với khả năng kết nối thuận lợi, Vinatrans Danang cung cấp cho khách hàng các dịch vụ vận chuyển bằng đường biển đi nhiều nước trên thế giới và ngược lại, cụ thể:

- Cung cấp cho khách hàng dịch vụ vận chuyển hàng xuất khẩu và nhập khẩu bằng đường biển từ Việt Nam đi mọi nơi trên thế giới và ngược lại.
- Chất lượng dịch vụ được bảo đảm bởi các tuyến đi thẳng thông qua mạng lưới đại lý lâu năm và có uy tín.

- Giá cạnh tranh và thời gian chuyển tải nhanh nhất, luôn gắn với bảo hiểm trách nhiệm người vận tải.
- Cung cấp dịch vụ hàng nhập từ các nơi trên thế giới về Việt Nam.
- Dịch vụ giao nhận hàng tận nơi (Door to door services).
- Các dịch vụ hỗ trợ (Add – services).

❖ **Vận chuyển hàng hóa đường hàng không:**

Với hơn 20 năm kinh nghiệm, Vinatrans Danang là một đơn vị cung cấp dịch vụ nhập khẩu ủy thác, vận chuyển trọn gói uy tín bằng hình thức vận chuyển hàng hóa bằng đường hàng không tại khu vực miền Trung.

Các loại hình dịch vụ chúng tôi đang cung cấp hiện nay:

- Cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa đa dạng nội địa, xuất nhập khẩu.
- Đầu tư tập trung vào những thị trường xuất nhập khẩu lớn có mối liên hệ với nền kinh tế Việt Nam hiện nay như: Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Mỹ, Đài Loan, Thái Lan, châu Âu...
- Hệ thống các phương tiện, máy móc, trang thiết bị hiện đại được đầu tư để quy chuẩn hóa mọi quy trình logistics.
- Đội ngũ nhân sự có chuyên môn, nghiệp vụ giỏi có thể nhanh chóng hoàn thành các thủ tục hồ sơ, điều phối giao nhận hàng nhanh chóng nhất.
- Cam kết hàng hóa của khách hàng luôn được đảm bảo an toàn, không hư hỏng, mất mát.

❖ **Dịch vụ chuyển phát nhanh**

Ngày nay, dịch vụ chuyển phát nhanh đã trở thành một phần tất yếu trong chuỗi giao nhận hàng hóa. Vinatrans Danang hiện đang cung cấp các dịch vụ chuyển phát nhanh quốc tế chất lượng cho bưu phẩm, bưu kiện, tài liệu hoặc hàng mẫu... từ Việt Nam đến các nước trên thế giới và ngược lại với thời gian nhanh nhất.

Là đơn vị tiên phong trong lĩnh vực chuyển phát nhanh quốc tế tại thị trường Miền Trung. Với uy tín của mình chúng tôi được lựa chọn là đại lý và là đối tác chiến lược hàng đầu của các dịch vụ chuyển phát nhanh quốc tế lớn trên thế giới như DHL, TNT, Fedex, UPS,...

Vinatrans Danang cung cấp cho Quý Khách hàng sự lựa chọn đa dạng và tối ưu nhất về dịch vụ chuyển phát nhanh, các chính sách đền bù cũng như các chính sách ưu đãi khác, thủ tục nhanh gọn, chi phí rẻ, đảm bảo hàng hóa đến tay người nhận nhanh nhất...

❖ **Dịch vụ gom hàng lẻ**

Dịch vụ gửi / nhận hàng lẻ xuất nhập khẩu được thực hiện không chỉ là phần vận chuyển quốc tế mà còn bao gồm các dịch vụ nhận / giao hàng tại địa điểm khách hàng yêu cầu, sắp xếp đóng gói, bao kiện hàng hoá theo tiêu chuẩn vận chuyển quốc tế, hun trùng, mua bảo hiểm, chuyển hàng qua kho CFS (*đây là một hệ thống kho, bãi được sử dụng để thu gom, chia tách hàng lẻ*), thực hiện các thủ tục chứng từ Xuất nhập khẩu và Hải quan theo quy định với từng loại mặt hàng... Vinatrans Danang với mạng lưới đại lý rộng khắp trên thế giới và giá cước cạnh tranh, đảm bảo cung cấp cho khách hàng dịch vụ giao nhận vận chuyển hàng lẻ nhanh,

gọn, an toàn với mức chi phí thấp nhất theo đúng tuyến đường vận chuyển, lịch trình đều đặn, ổn định:

- Sẵn sàng giúp khách hàng mới, tư vấn tiết kiệm thời gian cho Quý khách trong việc chọn lựa người vận tải để phục vụ việc xuất nhập hàng hoá tại thị trường Việt Nam.
- Có đội ngũ cán bộ hiểu biết về luật lệ, nghiệp vụ chuyển hàng hóa bằng container có đủ kinh nghiệm, về kỹ thuật đóng gói hàng hóa vào container để đảm bảo an toàn cho hàng hóa, tận dụng dung tích và trọng tải của container.
- Có quan hệ rộng rãi với người vận tải để ký các hợp đồng vận tải dài hạn với giá cước ưu đãi.

❖ Trung tâm Logistics Vinatrans Danang

Ngày 15/12/2021, Công ty đã tổ chức lễ khánh thành và đưa vào hoạt động Trung tâm logistics Vinatrans Danang tại Khu công nghiệp Hòa Cầm, Cẩm Lệ. Theo đó, Trung tâm Logistics Vinatrans Danang có tổng diện tích hơn 10.076 m², sức chứa hơn 13.000 pallets (tương đương với 8.500 tấn hàng) với đầy đủ kho mát, kho lạnh, 12 cửa nhập và xuất hàng.

Theo đó, tại Trung tâm Logistics Vinatrans Danang, Công ty có thể cung cấp tới các khách hàng các dịch vụ sau:

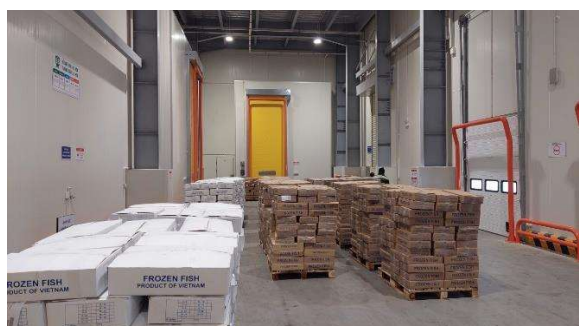
- Dịch vụ lưu kho hàng thực phẩm đông lạnh:
 - ✓ Diện tích kho đông lạnh, kho mát: 6.000 m²
 - ✓ Sức chứa: 13.500 Pallets ~ 8.500 tấn hàng
 - ✓ Hệ thống dock leverler 12 cửa nhập và xuất hàng
 - ✓ Chức năng: Lưu giữ hàng hóa thực phẩm đông lạnh (kho đông nhiệt độ -25 độ C) và rau củ quả trái cây (kho mát từ 0-5 độ C)
- Dịch vụ giá trị gia tăng: phân phối, phân loại hàng hoá; đóng hàng vào pallet; đóng/ rút hàng tại bãi; đóng gói, đóng gói lại, đóng gói chân không; in nhãn, dán nhãn, kiểm đếm; barcoding và các giải pháp hỗ trợ,...
- Dịch vụ hỗ trợ: Kho, bãi; Giao nhận - Vận tải; Khai báo hải quan; Phân phối bằng xe tải nhỏ & xe gắn máy

Về năng lực hoạt động của Công ty tại Trung tâm Logistics:

- Quy trình làm hàng chuẩn & theo yêu cầu của khách hàng
- Phần mềm WMS tiêu chuẩn quốc tế
- Sử dụng handheld, scanning cho toàn bộ hàng hoá
- Thiết bị nâng hàng tự động có độ chính xác và an toàn cao
- Hệ thống kệ double deep 8 tầng (*đây là mẫu kệ hạng nặng cho kho được sử dụng nhằm tăng hiệu quả lưu trữ và mật độ pallet*)
- Hệ thống phòng cháy chữa cháy tự động
- Hệ thống CCTV với công nghệ IP có thể kiểm soát từ xa

- Hệ thống quản lý độ ẩm, chống bụi, chống côn trùng
- Đạt tiêu chuẩn HACCP, VSATTP, ISO 9001:2008
- Đội ngũ nhân viên giàu kinh nghiệm.

Một số hình ảnh về Trung tâm Logistics Vinatrans Danang



❖ Cho thuê văn phòng làm việc

Hiện nay, bên cạnh hoạt động kinh doanh chính là cung cấp dịch vụ vận tải, cho thuê kho (tại Trung tâm Logistics Vinatrans Danang), Công ty đang cho các đối tác, khách hàng thuê lại các mặt bằng thuộc sở hữu của Công ty để kinh doanh, cụ thể như sau:

STT	Tên mặt bằng	Địa chỉ	Diện tích cho thuê
1	Một phần trụ sở của Công ty	184 Trần Phú, Phường Phước Ninh, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng	265 m ²
2	Kho Hòa Cường	49 Phan Đăng Lưu, Phường Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu, TP ĐN	1.509 m ²

Nguồn: CTCP Giao nhận vận tải Miền Trung

6.2. Các lĩnh vực hoạt động của Công ty

6.2.1. Cơ cấu doanh thu thuần và lợi nhuận gộp của các nhóm sản phẩm

[Phần còn lại của trang này được chủ ý bỏ trống]

❖ **Doanh thu thuần**

Đơn vị tính: ngàn đồng

	2020		2021		9T/2022	
	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
Dịch vụ vận tải	35.394.566	84,91%	64.615.978	95,04%	46.434.519	90,49%
Thuê kho bãi	5.894.728	14,14%	2.860.117	4,21%	3.157.865	6,15%
Thuê văn phòng	395.455	0,95%	514.727	0,76%	1.719.461	3,35%
Tổng cộng	41.684.749	100,00%	67.990.822	100,00%	51.311.845	100,00%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 và BCTC Quý 3/2022 của Vinatrans Danang

Nhìn chung, tổng doanh thu thuần của Công ty giai đoạn từ 2020 – 2021 có xu hướng tăng trưởng mạnh mẽ, từ mức 41,7 tỷ đồng lên mức gần 68 tỷ đồng trong năm 2021, tương đương tăng 63,10% so với năm 2019.

Hiện nay, doanh thu chính của Công ty đến từ mảng dịch vụ vận tải, chiếm từ 84,91% (năm 2020) đến 95,04% (năm 2021) doanh thu thuần qua các năm. Cụ thể, doanh thu từ mảng hoạt động này ghi nhận đạt lần lượt là 35,4 tỷ đồng và 64,6 tỷ đồng trong giai đoạn 2020 – 2021, tương ứng mức tăng trưởng là 82,56%. Với kinh nghiệm hơn 20 năm trên thị trường tại miền Trung, Công ty cung cấp dịch vụ đại lý giao nhận vận tải cho các đối tác của Công ty như: Doosan Vina, GE USA, Kuehne & Nagel, Panalpina World Transport, DHL logistics & Express...

Ngược lại với xu hướng tăng trưởng của mảng vận tải, doanh thu từ mảng hoạt động cho thuê kho bãi của Công ty có xu hướng giảm trong giai đoạn này. Cụ thể, doanh thu từ hoạt động này ghi nhận đạt 2,86 tỷ đồng vào cuối năm 2021, tương ứng với mức giảm 36,9% so với năm 2019. Nguyên nhân của việc sụt giảm doanh thu của mảng hoạt động này là vì trong năm 2021, Công ty đã đầu tư xây dựng lại kho tại Khu công nghiệp Hòa Cầm nên nguồn thu từ dịch vụ này bị giảm sút.

Bên cạnh 2 mảng hoạt động kinh doanh nêu trên, Công ty còn ghi nhận doanh thu từ việc cho thuê văn phòng của Công ty với tổng doanh thu ghi nhận trong năm 2020 là 395 triệu đồng, chiếm 0,95% tổng doanh thu của Công ty. Năm 2021, Công ty ghi nhận doanh thu này là 515 triệu đồng, chiếm 0,76% trong cơ cấu doanh thu thuần của Công ty.

Năm 2022, thị trường dịch vụ giao nhận Việt Nam nhìn chung sôi động hơn các năm trước nhờ sự phát triển của thương mại điện tử, vận chuyển hàng hóa tăng trưởng trở lại khi tác động của dịch Covid-19 lên nền kinh tế dần được đẩy lùi, hoạt động kinh doanh kho bãi vẫn còn nhiều tiềm năng mở rộng. Trên cơ sở những thuận lợi đó, doanh thu thuần 9 tháng đầu năm 2022 của Công ty đạt 51,3 tỷ đồng, trong đó, doanh thu hoạt động dịch vụ vận tải ghi nhận đạt khoảng 46,4 tỷ đồng, chiếm 90,49% doanh thu của Công ty. Doanh thu dịch vụ kinh doanh kho bãi và kinh doanh bất động sản đầu tư lần lượt đạt 3,1 tỷ đồng và 1,7 tỷ đồng tính đến hết quý 3 năm 2022.

❖ Lợi nhuận gộp các mảng hoạt động qua các năm

Đơn vị tính: ngàn đồng

Yếu tố lợi nhuận gộp	2020		2021		9T/2022	
	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
Dịch vụ vận tải	3.884.403	9,32%	3.929.096	5,78%	3.571.392	6,96%
Thuê kho bãi	2.833.677	6,80%	1.121.951	1,65%	(5.642.238)	(11,00%)
Thuê văn phòng	144.455	0,35%	514.727	0,76%	1.704.878	3,32%
Tổng cộng	6.862.535	16,46%	5.565.774	8,19%	(365.968)	(0,71%)

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 và BCTC Quý 3/2022 của Vinatrans Danang

Ngược lại xu hướng tăng của doanh thu, lợi nhuận gộp của Công ty có xu hướng giảm từ mức 6,9 tỷ đồng vào năm 2020 xuống còn 5,6 tỷ đồng vào năm 2021, tương ứng với mức giảm 18,90% so với năm 2020. Theo đó, nếu như năm 2020, biên lợi nhuận gộp của Công ty đạt 16,46% doanh thu thuần thì năm 2021, con số này chỉ đạt 8,19% tổng doanh thu thuần. Nguyên nhân dẫn đến việc biên lợi nhuận gộp có xu hướng giảm trong thời gian vừa qua là vì các chi phí đầu vào của Công ty tăng (chi phí cước vận chuyển, chi phí chuyển phát nhanh,...). Đồng thời, trong giai đoạn này, Công ty cũng đang xây dựng lại toàn bộ kho tại Khu công nghiệp Hòa Cầm dẫn đến việc tăng chi phí của Công ty.

Trong 9 tháng năm 2022, Công ty ghi nhận khoản lỗ gộp gần 366 triệu đồng. Mặc dù lợi nhuận gộp của các mảng kinh doanh dịch vụ vận tải và cho thuê văn phòng tương đối ổn định, đạt lần lượt là 3,6 tỷ đồng và 1,7 tỷ đồng, nhưng do ghi nhận chi phí xây dựng Trung tâm Logistics Vinatrans Danang (hoạt động từ tháng 12/2021) nên mảng thuê kho bãi ghi nhận khoản lỗ gộp là 5,6 tỷ đồng.

6.2.2. Chi phí sản xuất kinh doanh

Cơ cấu các khoản mục chi phí chủ yếu của Công ty các năm gần đây được thể hiện như sau:

Đơn vị tính: ngàn đồng

Yếu tố chi phí	2020		2021		9T/2022	
	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
Giá vốn hàng bán	34.822.214	83,54%	62.425.047	91,81%	51.677.813	100,71%
Chi phí bán hàng	-	0,00%	-	0,00%	-	0,00%
Chi phí QLDN	2.502.675	6,00%	2.861.724	4,21%	2.242.241	4,37%
Chi phí tài chính	24.291	0,06%	51.551	0,08%	3.626.917	7,07%
Tổng cộng	37.349.180	89,60%	65.338.322	96,10%	57.546.971	112,15%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 và BCTC Quý 3/2022 của Vinatrans Danang

Do đặc thù của ngành, chi phí về giá vốn hàng bán luôn chiếm cơ cấu lớn nhất trong chi phí hoạt động của Công ty. Cơ cấu giá vốn hàng bán trên doanh thu thuần giai đoạn 2020 - 2021 có xu hướng tăng dần, lần lượt là 83,54% trong năm 2020 và 91,81% trong năm 2021. Mặc dù Công ty luôn chú trọng công tác tăng cường áp dụng các biện pháp kiểm soát chi phí, quản lý và giám sát theo kế hoạch ngân sách đề ra mà trọng tâm là tiết giảm đáng kể chi phí đầu vào như chi phí vận chuyển, chi phí chuyển phát nhanh, chi phí thuê kho bãi,... nhưng do ảnh hưởng nặng nề từ dịch bệnh Covid-19 đã tác động tiêu cực đến hoạt động vận tải trong nước nói chung và tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty nói riêng.

Về chi phí hoạt động, Công ty không ghi nhận chi phí bán hàng trong giai đoạn 2019 – 2021.

Về chi phí quản lý doanh nghiệp, giai đoạn 2020 – 2021 ghi nhận có xu hướng tăng nhẹ, chủ yếu là chi phí cố định và chi phí này ghi nhận trong giai đoạn 2020 – 2021 lần lượt là 2,5 tỷ đồng và 2,86 tỷ đồng.

Về chi phí tài chính, trong giai đoạn 2019 – 2021 khoản chi phí này có xu hướng tăng từ 28 triệu đồng trong năm 2019 đến 51,5 triệu đồng trong năm 2021. Nhưng nhìn chung, khoản chi phí này chiếm tỷ lệ rất nhỏ trong cơ cấu doanh thu thuần của Công ty.

Trong 9 tháng năm 2022, tổng chi phí hoạt động kinh doanh của Công ty là hơn 57,5 tỷ đồng, chiếm 112,15% doanh thu thuần của Công ty. Trong đó, giá vốn hàng bán ghi nhận hơn 51,6 tỷ đồng, chiếm 100,71% doanh thu thuần và chi phí tài chính ghi nhận hơn 3,6 tỷ đồng, chiếm khoản 7,07% doanh thu thuần. Nguyên nhân dẫn đến việc tổng chi phí tăng mạnh so với doanh thu thuần vì từ cuối năm 2021, Công ty chính thức đưa Trung tâm Logistics Vinatrans Danang vào hoạt động nên ghi nhận các chi phí khấu hao, lãi vay ... của Trung tâm. Đồng thời, các chi phí khác liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty cũng có xu hướng tăng bởi sự biến động của giá xăng, dầu, chi phí vận tải...

6.3. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Stt	Tên đối tác	Sản phẩm/Dịch vụ cung cấp	Giá trị (ngàn đồng)	Thời gian thực hiện
1	Công ty TNHH ABC SPORT	Thuê kho	574.200	Năm 2021
2	CTCP Giao Hàng Tiết Kiệm	Thuê kho	1.110.780	Năm 2021
3	Công ty TNHH HAPAG - LLOYD (VIET NAM)	Đại lý	1.933.033	Năm 2021
4	Công ty TNHH DAIWA VIỆT NAM	Chuyển phát nhanh chứng từ, vận chuyển	3.334.842	Năm 2021
5	CTCP Sợi Phú Bài	Chuyển phát nhanh chứng từ	890.178	Năm 2021
6	Công Ty CP Giao Nhận Kho Vận Ngoại Thương Việt Nam	Vận chuyển	2.771.172	Năm 2021
7	CTCP Giao Nhận Kho Vận Ngoại Thương Việt Nam	Vận chuyển	5.198.929	Năm 2022

Stt	Tên đối tác	Sản phẩm/Dịch vụ cung cấp	Giá trị (ngàn đồng)	Thời gian thực hiện
8	Công Ty Cổ Phần Sợi Phú Bài	Vận chuyển và giao nhận	765.651	Năm 2022
9	Công ty TNHH DAIWA Việt Nam	Vận chuyển và giao nhận	2.007.429	Năm 2022
10	Công ty TNHH MTV Đồ Hộp Hạ Long Đà Nẵng	Vận chuyển, bốc xếp và lưu kho	771.583	Năm 2022
11	CTCP Giao Hàng Tiết Kiệm	Thuê mặt bằng và kho	1.006.840	Năm 2022
12	Công ty TNHH ABC Sport	Thuê mặt bằng	475.200	Năm 2022
13	Công ty TNHH chuyên phát hệ thống quốc tế	Chuyển phát nhanh chứng từ	588.166	Năm 2022
14	CTCP Tập Đoàn Austdoor	Dịch vụ chuyển phát và vận chuyển	742.888	Năm 2022
15	Công ty TNHH murata Manufacturing Việt Nam	Dịch vụ chuyển phát và vận chuyển	2.468.104	Năm 2022
16	Công ty TNHH Hapag - Lloyd (Viet Nam)	Đại lí	1.715.614	Năm 2022

Nguồn: CTCP Giao Nhận Vận Tải Miền Trung

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong giai đoạn 2020 – 9T/2022

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2020, 2021 và Quý 3 năm 2022.

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	2020	2021	% tăng giảm năm 2020/2021	9T/2022 Giá trị
1	Tổng giá trị tài sản	41.520	130.957	215,41%	178.708
2	Vốn chủ sở hữu	35.759	58.048	62,33%	52.446
3	Doanh thu thuần	41.685	67.991	63,11%	51.312
4	Lợi nhuận từ HĐKD	4.921	9.698	97,07%	-5.003
5	Lợi nhuận khác	193	427	121,24%	7
6	Lợi nhuận trước thuế	5.114	10.125	97,99%	-4.996
7	Lợi nhuận sau thuế	4.449	8.111	82,31%	-4.996

STT	Chỉ tiêu	2020	2021	% tăng giảm năm 2020/2021	9T/2022 Giá trị
8	Giá trị sổ sách (đ/cổ phiếu)	22.704	18.428	-18,83%	16.650
9	Tỷ lệ LN trả cổ tức	17,70%	-	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 và BCTC Quý 3/2022 của Vinatrans Danang

Trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt, thị trường vận tải trong nước nhiều biến động do ảnh hưởng của dịch Covid cũng như những khó khăn xuất phát từ nội bộ doanh nghiệp, nhưng với lợi thế về thương hiệu, mạng lưới và nguồn lực, sự tin tưởng của các khách hàng truyền thống, hoạt động sản xuất kinh doanh của CTCP Giao Nhận Vận Tải Miền Trung trong giai đoạn 2020 – 2021 vẫn đạt được những kết quả rất đáng khích lệ với việc giữ vững được sự tăng trưởng của lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế qua các năm.

Kết thúc năm 2021, tổng giá trị tài sản của Công ty đạt 130,9 tỷ đồng, tương ứng tăng vượt trội 215,47% so với năm 2020. Trong khi đó, tổng doanh thu thuần của Công ty đạt gần 68 tỷ đồng, tương ứng tăng mạnh 63,11% so với năm 2020.

Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2021 tăng mạnh, tương ứng tăng 97,07% so với năm 2020, cụ thể đạt gần 9,7 tỷ đồng.

Mặc dù trong năm 2021, tình hình dịch bệnh Covid-19 bùng phát và diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp hoạt động trong ngành vận tải. Cụ thể, đại dịch Covid-19 đã làm gián đoạn hoạt động kinh doanh và buôn bán toàn cầu, từ đó ảnh hưởng nghiêm trọng đến các hoạt động logistics và chuỗi cung ứng. Hầu hết các quốc gia đã hạn chế hoặc ngừng việc đi lại bằng đường hàng không, điều này đã dẫn đến việc vận chuyển hàng hóa bị chậm lại. Lĩnh vực vận tải biển cũng bị ảnh hưởng do các tàu bị kiểm dịch trong nhiều tuần trước khi được phép vào cảng, do đó làm chậm quá trình giao nhận hàng hóa. Tuy nhiên, với sự nỗ lực của toàn thể lãnh đạo và cán bộ nhân viên của Công ty cùng với định hướng chiến lược hoạt động hiệu quả trong giai đoạn đại dịch.

Kết thúc năm 2021, lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế của Công ty đã có sự tăng trưởng mạnh mẽ trong giai đoạn 2020 – 2021. Theo đó, lợi nhuận sau thuế của Công ty tại thời điểm 31/12/2021 đạt gần 8,1 tỷ đồng, tương ứng tăng 82,31% so với năm 2020. Lợi nhuận sau thuế năm 2021 của Công ty tăng mạnh do trong năm 2021, Công ty có ghi nhận doanh thu tài chính là 6,8 tỷ đồng từ việc chuyển nhượng cổ phần của 03 công ty, bao gồm CTCP VINA FREIGHT, CTCP Logistics Vinalink, CTCP Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam. Việc chuyển nhượng cổ phần này nhằm mục đích bổ sung vốn để thực hiện dự án Trung tâm Logistics Vinatrans Danang và phương án chuyển nhượng nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 29/06/2021.

Tính đến quý 3 năm 2022, tổng doanh thu của Công ty ghi nhận đạt 51,3 tỷ đồng. Tuy nhiên, trong năm 2022, hoạt động kinh doanh cho thuê kho bãi của Công ty hoạt động chưa hiệu quả, giá vốn cho thuê kho bãi tính đến hết quý 3 năm 2022 của Công ty là 8,8 tỷ đồng (do Công ty bắt đầu khấu hao chi phí xây dựng trung tâm logistics Vinatrans Danang và đầu tư các máy móc, trang thiết bị mới), trong khi đó doanh thu dịch vụ cho thuê kho bãi chỉ ghi nhận đạt 3,2

tỷ đồng. Bên cạnh đó, lũy kế từ đầu năm đến quý 3 năm 2022, Công ty phải chi trả chi phí lãi vay khoảng 3,6 tỷ đồng. Việc phát sinh chi phí lãi vay đáng kể là do khoản vay của Công ty để đầu tư xây dựng Trung tâm Logistics Vinatrans Danang. Vì vậy, kết thúc 9 tháng năm 2022, Công ty ghi nhận lỗ trước thuế gần 5 tỷ đồng.

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

Thuận lợi:

- Với lợi thế là công ty liên kết của các cổ đông lớn của Công ty như: CTCP Vinafreight, CTCP Logistics Vinalink, CTCP Transimex là các Công ty hàng đầu tại Việt Nam về hoạt động logistics, Vinatrans Danang có bề dày kinh nghiệm trong việc là đại lý vận chuyển đường bộ, đường thủy và đường hàng không cho nhiều đối tượng khách hàng khác nhau. Trong tình hình cạnh tranh gay gắt, Công ty vẫn chủ động được một phần nguồn hàng vận chuyển từ các hợp đồng của cổ đông chính. Điều này tạo điều kiện cho Công ty giữ vững được doanh thu qua các năm.
- Vinatrans Danang luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành của các công ty là cổ đông chính của Vinatrans Danang, sự hỗ trợ nghiệp vụ của các phòng ban chuyên môn. Ban lãnh đạo luôn động viên đội ngũ cán bộ quản lý điều hành, tạo điều kiện và hỗ trợ toàn diện, đặc biệt luôn có những chỉ đạo kịp thời giúp ban lãnh đạo Công ty tháo gỡ những vướng mắc khó khăn trong công tác quản lý và điều hành.
- Tập thể cán bộ công nhân viên lao động Công ty đoàn kết thống nhất cùng nhau góp sức xây dựng đơn vị. Đội ngũ cán bộ quản lý và kỹ thuật trẻ, năng động, nhiệt tình, ham học hỏi và sáng tạo.
- Về tài chính, Công ty đã rất tích cực trong việc rút ngắn thời gian đối chiếu sản lượng và thu hồi công nợ của khách hàng nhằm đảm bảo dòng tiền cho sản xuất kinh doanh.

Khó khăn:

- Thị trường dịch vụ logistics Việt Nam là thị trường đang tăng trưởng tuy nhiên vẫn tiềm ẩn những rủi ro nhất định như tình trạng tập trung độc quyền cung cấp dịch vụ logistics tại một số lĩnh vực ngành hàng, hoặc việc các doanh nghiệp logistics Việt Nam khó tiếp cận trực tiếp với các doanh nghiệp FDI.
- Hoạt động của Công ty chịu sự tác động trực tiếp từ những biến động của nền kinh tế trong nước. Hiện nay, tình hình dịch bệnh Covid-19 kéo dài, lan rộng khắp Thế giới và diễn biến dịch hết sức phức tạp. Sự sụt giảm số lượng dịch vụ logistics trong nước và quốc tế rơi vào khoảng 15-50%. Nguyên nhân chính là xuất nhập khẩu từ thị trường Trung Quốc bị ngừng trệ, dẫn đến các nhà máy tại Việt Nam thiếu nguyên liệu sản xuất, phải tạm ngưng hoạt động nên lượng hàng hóa cần lưu chuyển ít đi, chuỗi cung ứng cũng giảm, làm ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động của các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ vận tải logistics.
- Giá nhiên liệu là nhân tố chính trong chi phí dịch vụ logistics, ảnh hưởng trực tiếp gia tăng chi phí logistics, chi phí nguyên liệu chiếm khoảng 40% chi phí vận tải đường bộ,

khi giá nhiên liệu sẽ tăng cao, theo đó sẽ làm gia tăng chi phí vận tải, ảnh hưởng tới lợi nhuận của Công ty.

- Sự hạn chế về quy mô vốn điều lệ còn thấp so với các đối thủ kinh doanh trong ngành đã tạo ra những khó khăn nhất định của Công ty trong việc tuyển dụng nguồn nhân lực có chất lượng, phát triển các ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động của Công ty và tham gia đấu thầu các dự án vận chuyển hàng hóa của các đối tác.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

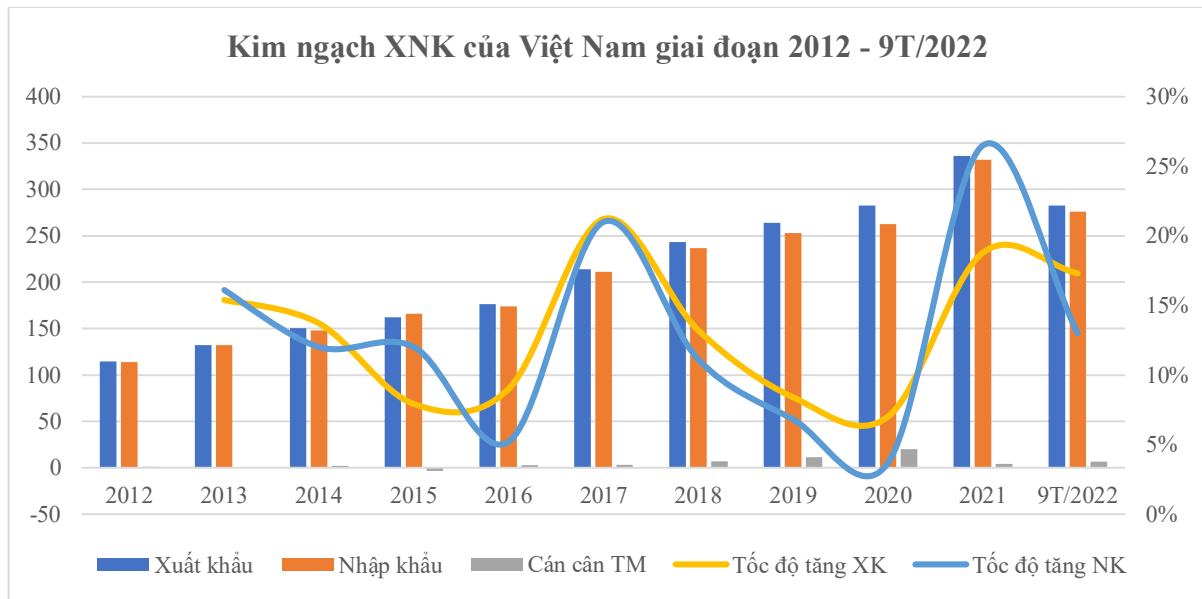
8.1. Vị thế của Công ty trong ngành

- Được thành lập từ năm 2002 sau khi chuyển từ Chi nhánh Công ty Giao Nhận Kho Vận Ngoại Thương thành phố Hồ Chí Minh tại Đà Nẵng thành CTCP Giao Nhận Vận Tải Miền Trung, Vinatrans Danang đã trải qua nhiều năm hoạt động và không ngừng phát triển trên lĩnh vực kinh doanh giao nhận, vận chuyển quốc tế.
- Vinatrans Danang là một trong những công ty giao nhận quốc tế hàng đầu tại Khu vực Miền Trung Việt Nam trên cơ sở là một nhà cung cấp dịch vụ giao nhận vận tải đường bộ, đường biển, hàng không, vận tải đa phương thức, thuê tàu, chuyển phát nhanh, dịch vụ kho bãi logistics, khai thuê Hải quan.
- Ngoài ra, Vinatrans Danang đã đầu tư và sở hữu 01 kho chứa hàng (Kho Hòa Cường) với tổng diện tích hơn 1.509m² tại Đà Nẵng để cho các đối tác của Công ty thuê và 01 Trung tâm Logistics Vinatrans Danang với tổng diện tích mặt bằng là 10.076 m² với sức chứa 13.500 Pallets, tương đương 8.500 tấn hàng.
- Hơn 20 năm hoạt động, vượt qua nhiều thăng trầm và thử thách trên thương trường, Vinatrans Danang không ngừng lớn mạnh cả về quy mô lẫn chất lượng, ngày càng được khách hàng trong và ngoài nước tín nhiệm.
- Vinatrans Danang được chứng nhận của hiệp hội vận tải hàng không quốc tế IATA và Liên đoàn quốc tế các hiệp hội giao nhận FIATA, là hội viên của Hiệp hội Giao nhận Việt Nam (VIFFAS).
- Với nhiều năm kinh nghiệm và uy tín trong quá trình cung cấp chất lượng dịch vụ, Vinatrans Danang sẵn sàng cung cấp đến khách hàng tất cả các loại hình giao nhận vận tải đảm bảo tiết kiệm chi phí và đúng lịch trình thời gian yêu cầu.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

❖ Hoạt động xuất nhập khẩu

Các hoạt động xuất nhập khẩu có ảnh hưởng lớn đến nền kinh tế Việt Nam. Cùng chung xu hướng với thương mại toàn cầu, hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam năm 2020 chịu tác động tiêu cực bởi những thay đổi trong chính sách thương mại của Hoa Kỳ, Trung Quốc; xu hướng gia tăng bảo hộ mậu dịch tại các đối tác thương mại chủ chốt và tình trạng cung vượt cầu đối với một số mặt hàng nông sản kéo theo xu hướng giảm sâu về giá. Theo số liệu của Tổng cục Hải quan công bố, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa của cả nước năm 2020 đạt 545,36 tỷ USD, tăng 5,4% (tương ứng tăng 29,45 tỷ USD) so với năm 2019. Trong đó trị giá hàng hóa xuất khẩu đạt 282,65 tỷ USD, tăng 7% và nhập khẩu đạt 262,70 tỷ USD, tăng 3,7%. Như vậy, cán cân thương mại của Việt Nam tiếp tục thặng dư 19,95 tỷ USD.



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Trong năm 2021, dịch Covid-19 ngày càng lan nhanh trên thế giới, tiếp tục gây ảnh hưởng tiêu cực tới hoạt động xuất, nhập khẩu của Việt Nam. Tính cả năm 2021, kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa của cả nước đạt 668,55 tỷ USD. Trong đó kim ngạch xuất đạt 336,31 tỷ USD, tăng 19% so với cùng kỳ năm trước, kim ngạch nhập khẩu đạt 332,23 tỷ USD, tương ứng tăng 26,5% so với cùng kỳ năm trước.

Về thị trường xuất khẩu hàng hóa năm 2021, Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 96,3 tỷ USD, tăng 24,9% so với cùng kỳ năm trước. Tiếp đến là Trung Quốc đạt 55,9 tỷ USD, thị trường EU đạt 40,06 tỷ USD, thị trường ASEAN đạt 28,8 tỷ USD, Hàn Quốc và Nhật Bản lần lượt đạt 21,9 tỷ USD và 20,1 tỷ USD. Đối với thị trường nhập khẩu hàng hóa năm 2021, Trung Quốc vẫn là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch nhập khẩu đạt 109,9 tỷ USD, tăng 30,5% so với cùng kỳ năm trước. Đây là những kết quả rất ấn tượng, góp phần quan trọng vào tăng trưởng kinh tế của cả nước, nhất là trong bối cảnh còn nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19.

Tính chung 9 tháng năm 2022, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa vượt mốc 500 tỷ USD, ước đạt 558,52 tỷ USD, tăng 15,1% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ tăng 24,9%); trong đó, xuất khẩu tăng 17,3%; nhập khẩu tăng 13%. Cán cân thương mại hàng hóa 9 tháng năm 2022 ước tính xuất siêu 6,52 tỷ USD.

Về thị trường xuất khẩu hàng hóa lũy kế 9T/2022, Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch ước đạt 86,3 tỷ USD, tăng 25,4% so với cùng kỳ năm trước và chiếm 30,6% tổng kim ngạch xuất khẩu cả nước. Tiếp đến là thị trường Trung Quốc với kim ngạch xuất khẩu ước đạt 40 tỷ USD nhưng do ảnh hưởng từ chính sách Zero Covid của Trung Quốc nên xuất khẩu sang thị trường này trong 9 tháng chỉ tăng 3,2% so với cùng kỳ năm trước; mặc dù vậy, nhập siêu từ Trung Quốc là 51,5 tỷ USD, tăng 21,3%. Xuất khẩu sang thị trường EU ước đạt 35,7 tỷ USD, tăng 23,8% và xuất siêu sang EU ước đạt 24,3 tỷ USD, tăng 48,2% so với cùng kỳ năm trước; xuất khẩu sang ASEAN ước đạt 26 tỷ USD, tăng 25,7%, tuy nhiên nhập siêu từ ASEAN là 9,3 tỷ USD, giảm 1,6%; xuất khẩu sang Hàn Quốc ước đạt 18,9 tỷ USD, tăng 18,3% nhưng nhập siêu từ Hàn Quốc là 29,6 tỷ USD, tăng 20,8%; xuất khẩu

sang Nhật Bản ước đạt 17,8 tỷ USD, tăng 21,6%, do vậy xuất siêu sang Nhật Bản ước tính đạt 10 triệu USD (cùng kỳ nhập siêu 1,7 tỷ USD).

Về thị trường nhập khẩu hàng hóa, tính đến hết 9 tháng năm 2022, Trung Quốc vẫn là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch ước đạt 91,6 tỷ USD tăng 12,7% so với cùng kỳ năm trước; tiếp theo là Hàn Quốc ước đạt 48,5 tỷ USD, tăng 19,8%; ASEAN ước đạt 35,5 tỷ USD, tăng 17,2%; Nhật Bản ước đạt 17,8 tỷ USD, tăng 8,9%; EU ước đạt 11,4 tỷ USD, giảm 8,4%; Hoa Kỳ ước đạt 11 tỷ USD, giảm 6%.

Trong 3 tháng cuối năm 2022, Bộ Công Thương đã đưa ra nhiều giải pháp hướng tới việc tiếp tục đẩy mạnh xuất khẩu, tăng cường quản lý nhập khẩu phù hợp, bảo đảm cân cân thương mại hài hòa, bền vững, cụ thể như sau:

- Tiếp tục thúc đẩy xuất khẩu chính ngạch gắn với tái cơ cấu ngành hàng và xây dựng thương hiệu.
- Đẩy mạnh khai thác các Hiệp định FTA đã ký kết.
- Phát huy tốt vai trò của hệ thống cơ quan thương vụ Việt Nam ở nước ngoài để mở rộng, đa dạng hoá thị trường và mặt hàng xuất khẩu.
- Thúc đẩy tạo thuận lợi hoá thương mại, hỗ trợ thông tin thị trường; tháo gỡ rào cản để thâm nhập các thị trường mới;
- Cảnh báo sớm nguy cơ các vụ kiện phòng vệ thương mại cho doanh nghiệp.

❖ **Hoạt động vận tải**

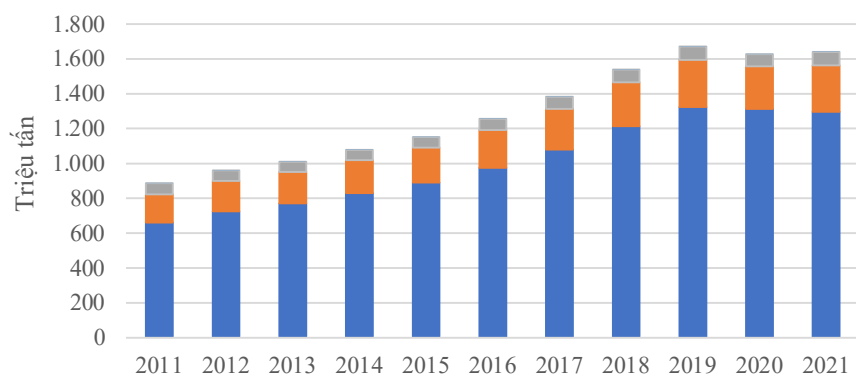
Vận tải là mắt xích trọng nhất trong các hoạt động logistics. Chi phí vận tải chiếm phần chính trong chi phí logistics. Khoảng 1/3 đến 2/3 chi phí logistics của doanh nghiệp là chi phí vận tải.

Vận tải đường bộ là cầu nối, liên kết các phương thức vận tải với nhau để tạo thành một hành trình vận tải thống nhất trong vận tải đa phương thức. Trong thực tế, không một phương thức vận tải nào có khả năng vận chuyển hàng hóa từ nơi sản xuất tới nơi tiêu dùng một cách trực tiếp như Vận tải đường bộ. Vận tải đường bộ còn đóng vai trò là cầu nối giữa các phương thức vận tải khác nhau.

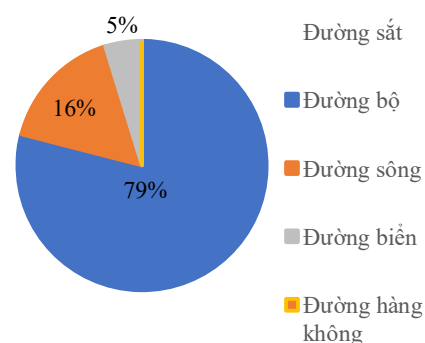
Với ưu điểm là tiện lợi, cơ động và khả năng thích nghi cao với điều kiện địa hình và hiệu quả kinh tế cao nên vận tải đường bộ được lựa chọn nhiều. Vận tải bằng đường bộ có thể chủ động mọi mặt về thời gian, nhưng cũng phải hạn chế lượng hàng cũng như kích thước hàng hóa vận chuyển sao cho đúng tiêu chuẩn được phép.

[Phần còn lại của trang này được chủ ý bỏ trống]

Thị phần vận tải toàn quốc giai đoạn 2011-2021



Cơ cấu vận tải năm 2021



■ Đường sắt ■ Đường bộ ■ Đường sông ■ Đường biển ■ Đường hàng không

Nguồn: Tổng cục Thống kê

Ngoài ra, Quyết định 744/QĐ-BGTVT ban hành ngày 21/03/2017 của Bộ Giao thông Vận tải về việc phê duyệt Đề án Tái cơ cấu lĩnh vực vận tải giai đoạn 2016 – 2020 và định hướng đến năm 2025 với một số điểm chính như sau:

- Đáp ứng nhu cầu vận tải đa dạng của nền kinh tế với tốc độ tăng trưởng bình quân toàn ngành của vận tải hàng hóa là 9,1%/năm.
- Phát triển thị trường vận tải có cơ cấu hợp lý theo hướng giảm thị phần vận tải đường bộ, tăng thị phần vận tải đường sắt, đường biển, đường thủy nội địa và hàng không, đặc biệt trên các hành lang vận tải chính với một số chỉ tiêu cụ thể đến năm 2020 như sau: Thị phần vận tải hàng hóa (liên tỉnh): đường bộ chiếm 54,4%; đường sắt 4,3%; đường thủy nội địa 32,4%; đường biển 8,85% và hàng không 0,04%.
- Nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải hàng hóa, hành khách đạt mức tiên tiến trong khu vực với chi phí phù hợp, góp phần giảm chi phí logistics của Việt Nam xuống tương đương khoảng 15% GDP; tăng cường an toàn giao thông; kiểm soát, phòng ngừa, hạn chế gia tăng ô nhiễm môi trường trong hoạt động vận tải.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Số lượng người lao động trong Công ty

Yếu tố	31/12/2021	Cơ cấu
Số lượng cán bộ công nhân viên (người)	41	100,00%
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	8.400.000	
Phân theo trình độ chuyên môn		
+ Đại học:	25	60,97%
+ Cao đẳng:	9	21,95%
+ Trung cấp:	3	7,32%
+ Công nhân kỹ thuật (Sơ cấp)	4	9,76%

Nguồn: CTCP Giao Nhận Vận Tải Miền Trung

9.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

❖ Chính sách nhân sự chung

Tất cả CBCNV của công ty đều được ký hợp đồng lao động, được tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, đều được nghỉ phép năm theo chế độ của nhà nước hiện hành, được xét lên lương khi đến kỳ hạn và các chế độ khác theo quy định.

❖ Chính sách tiền lương:

Trên cơ sở nhận thức con người là yếu tố quyết định sự thành công của doanh nghiệp. Do đó, muốn giữ được con người nhất là nhân viên có chuyên môn cao cũng như kinh nghiệm nhiều năm trong ngành thì cần có chính sách đãi ngộ mà cụ thể là chính sách tiền lương phải tốt. Để đảm bảo tính công bằng và hợp lý trong tiền lương, công ty đã xây dựng quy chế trả lương, thưởng được quy định theo từng cấp bậc công việc đang đảm nhiệm.

❖ Chính sách thưởng:

Hàng năm, Công ty tiến hành đánh giá, bình bầu thi đua xếp loại lao động và có chế độ khen thưởng theo hình thức lương tháng 13. Ngoài ra, còn có chính sách khen thưởng cá nhân có thành tích xuất sắc từ nguồn quỹ khen thưởng của Công ty được trích từ lợi nhuận.

❖ Chương trình đào tạo:

Chính sách tuyển dụng, đào tạo, tuyển dụng: công ty rất chú trọng phát triển nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao. Tùy theo yêu cầu công việc, Công ty ban hành quy chế tuyển dụng cụ thể cho từng bộ phận, phòng ban. Tiêu chí tuyển dụng của Công ty là tuyển dụng các nhân sự có trình độ chuyên môn cao, có nhiều năm kinh nghiệm và tốt nghiệp từ các trường Đại học trong và ngoài nước.

Công tác đào tạo và nâng cao tay nghề: Công ty rất chú trọng đến công tác đào tạo và tự đào tạo cho nhân viên cũng như bộ phận quản lý, văn phòng. Đối với các cán bộ quản lý, văn phòng, tùy theo yêu cầu công việc Công ty sẽ đài thọ toàn bộ chi phí đào tạo nghiệp vụ cho nhân viên. Công ty thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn về các chương trình quản lý kiểm soát chất lượng theo các tiêu chuẩn mà Công ty đã đạt ...

❖ Các chế độ chính sách khác đối với người lao động:

Bên cạnh, việc bảo đảm các chính sách theo Luật Lao động và thỏa ước lao động tập thể, hàng năm Công ty còn tổ chức cho đại đa số công nhân, nhân viên đi tham quan nghỉ dưỡng, nhằm tạo môi trường sinh hoạt tập thể để người lao động gần gũi nhau hơn, đem lại không khí đoàn kết để làm việc; tổ chức cho một số cán bộ kỹ thuật, cán bộ kinh tế và công nhân ưu tú đi tham quan học tập ở nước ngoài để mở mang kiến thức. Công ty và Công đoàn cơ sở thực hiện các chế độ trợ cấp khó khăn, thăm hỏi khi người lao động bị ốm đau, hiếu hỷ.

Công ty thực hiện trả đủ công, thưởng năng suất... giúp tạo ra động lực làm việc và tăng thu nhập cho nhân viên.

Mức lương bình quân của Công ty giai đoạn 2020 – 2021 cụ thể như sau:

- Năm 2020: 7.600.000 đồng/người.
- Năm 2021: 8.400.000 đồng/người.

10. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo Điều lệ của Công ty, tỷ lệ cổ tức hàng năm do Hội đồng quản trị đề xuất và do Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Công ty chỉ được trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật;
- Cổ đông được chia cổ tức theo tỷ lệ sở hữu vốn góp.
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được ĐHĐCĐ quyết định dựa trên đề xuất của HĐQT căn cứ trên kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính và kế hoạch kinh doanh của các năm tới.

Như vậy, Công ty sẽ tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đầy đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả. Đại hội cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh của từng năm.

Tỷ lệ chi trả cổ tức của Công ty qua các năm cụ thể như sau:

	2020	2021
Tỷ lệ chi trả cổ tức (tiền mặt)	5%	-
<i>Ghi chú</i>	<i>Đã chi trả trong năm 2021</i>	<i>ĐHĐCĐ năm 2022 đã thông qua việc không chi trả cổ tức năm 2021</i>

Nguồn: CTCP Giao Nhận Vận Tải Miền Trung

11. Tình hình tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

11.1.1. Trích khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên tắc giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25 năm
Máy móc và thiết bị	03 – 04 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 08 năm

Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên tắc giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

- Quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

11.1.2. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Đến ngày 31/12/2021, Công ty không có các khoản vay đến hạn cần thanh toán.

11.1.3. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản phải nộp Nhà nước khác theo đúng quy định hiện hành. Số dư các khoản phải nộp ngân sách tại ngày 31/12/2020, 31/12/2021 và 30/09/2022 như sau:

Đơn vị tính: ngàn đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	30/09/2022
1	Thuế GTGT hàng bán nội địa	176.961	-	-
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	31.294	131.811	-
3	Thuế thu nhập cá nhân	26.640	32.834	20.912
	Tổng cộng	234.895	164.645	20.912

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 và BCTC Quý 3/2022 của Công ty

11.1.4. Trích lập các quỹ theo luật định

Hàng năm lợi nhuận của Công ty sau khi nộp thuế cho Nhà nước theo quy định sẽ được dùng để trích lập Quỹ dự phòng tài chính theo quy định của Điều lệ Công ty và các quỹ khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Số dư các quỹ tại ngày 31/12/2020, 31/12/2021 và 30/09/2022 như sau:

Đơn vị tính: ngàn đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	30/09/2022
1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.626	389.990	553.269
2	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	2.250.433	2.472.871	2.878.401
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	17.365.845	23.681.641	17.674.741
	Tổng cộng	19.618.904	26.544.502	21.106.411

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 và BCTC Quý 3/2022 của Công ty

11.1.5. Tổng dư nợ vay

Tổng dư nợ vay của Công ty:

- **Nợ vay tại thời điểm 31/12/2020, 31/12/2021 và 30/09/2022:**

Đơn vị tính: ngàn đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	30/09/2022
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	-	29.000.000	29.000.000
	<i>Vay ngắn hạn (*)</i>	-	29.000.000	29.000.000
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn		21.890.000	80.466.278
	<i>Vay dài hạn (**)</i>		21.890.000	80.466.278
	Tổng cộng	-	50.890.000	109.466.278

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 và BCTC Quý 3/2022 của Công ty

Ghi chú:

- (*) Vay ngắn hạn Công ty CP Transimex theo Hợp đồng vay vốn số 516/HĐVV/TMS ngày 16/06/2021 và Hợp đồng vay vốn số 611/HĐVV/TMS ngày 23/07/2021. Mục đích vay: Bổ sung nguồn đầu tư xây dựng dự án Trung tâm Logistics Vinatrans Danang. Thời hạn vay: không quá 12 tháng kể từ ngày nhận tiền vay. Lãi suất vay hiện tại 7%/năm. Khoản vay này là khoản vay tín chấp.

Tính đến thời điểm 30/09/2022, Công ty và Công ty CP Transimex đã gia hạn khoản vay này tới 16/06/2023 (tại Phụ lục Số : 516/ HĐVV/TMS-PL1 ngày 15/6/2022) và 23/07/2023(tại Phụ lục Số : 611/ HĐVV/TMS-PL1 ngày 11/7/2022)

- (**) Vay dài hạn Ngân hàng Shinhan Bank với kỳ hạn 84 tháng, lãi suất vay hiện tại 7%/năm.

Hình thức bảo đảm: Các quyền sử dụng đất tại số 49 Phan Đăng Lưu, Phường Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng và số 184 Trần Phú, Phường Phước Ninh, Quận Hải châu, TP. Đà Nẵng.

11.1.6. Tình hình công nợ hiện nay

- Các khoản phải thu

Đơn vị tính: ngàn đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	30/09/2022
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	5.003.003	9.194.967	8.683.632
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	4.467.501	4.252.450	5.076.932
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	95.114	3.226.097	1.110.711
3	Phải thu ngắn hạn khác	440.388	1.716.420	2.495.989
II	Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
1	Phải thu dài hạn khác	-	-	-
	Tổng cộng	5.003.003	9.194.967	8.683.632

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 và BCTC Quý 3/2022 của Công ty

- Các khoản phải trả

Đơn vị tính: ngàn đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	30/09/2022
I	Nợ ngắn hạn	4.771.688	51.019.201	45.795.107
1	Phải trả người bán ngắn hạn	2.987.536	19.525.497	10.655.649
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	51.849	272.807	1.479.673
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	234.896	164.645	20.912
4	Phải trả người lao động	804.176	1.004.199	793.449
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	-	33.397	77.159
6	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	593.920	270.686	227.480
7	Phải trả ngắn hạn khác	96.685	357.980	2.987.515
8	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	-	29.000.000	29.000.000
9	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.626	389.990	553.269
II	Nợ dài hạn	989.160	21.890.000	80.466.278
1	Phải trả dài hạn khác	989.160	-	-
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	21.890.000	80.466.278
	Tổng cộng	5.760.848	72.909.201	126.261.386

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 và BCTC Quý 3/2022 của Công ty

11.1.7. Các khoản đầu tư tài chính

Đơn vị tính: ngàn đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	30/09/2022
I	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	200.000	300.000	1.294.200
1	Tiền gửi ngân hàng	200.000	300.000	300.000
2	Trái phiếu	-	-	994.200 (*)
II	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	3.045.000	1.779.413	702.546
1	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	3.045.000	785.213	702.546
-	CTCP Giao nhận Vận tải Ngoại thương	1.320.000	784.667	702.000
-	CTCP Logistics Vinalink	900.000	546	546
-	CTCP Vinafreight	825.000	-	-
2	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	994.200 (*)	-
	Tổng cộng	5.760.848	72.909.201	126.261.386

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 và BCTC Quý 3/2022 của Công ty

Ghi chú: (*) Đây là giá trị của 9.942 trái phiếu chuyển đổi do CTCP Giao nhận Vận tải Ngoại thương phát hành, mệnh giá 100.000VNĐ/ trái phiếu và hưởng lãi suất 7%/năm. Các trái phiếu này sẽ đáo hạn vào ngày 29/01/2023.

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	4,32	0,50
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TS ngắn hạn- Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	4,32	0,50
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	13,87%	55,67%
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	16,11%	125,6%

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán /Hàng tồn kho bình quân	Vòng	-	-
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Vòng	1,05	0,79
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	10,67%	11,93%
+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	13,05%	17,29%
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân	%	11,22%	9,40%
+ Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	11,81%	14,26%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020 và năm 2021 của Công ty

12. Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của Công ty)

❖ Tài sản cố định hữu hình

Giá trị tài sản cố định hữu hình của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2021 và 30/09/2022:

Đơn vị tính: ngàn đồng

STT	Tên tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ
I	Tại ngày 31/12/2021	7.019.107	1.839.323	26,20%
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	5.046.236	1.509.451	29,91%
2	Máy móc và thiết bị	246.434	32.909	13,35%
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	1.726.437	296.963	17,20%
II	Tại ngày 30/09/2022	135.605.610	126.673.017	93,41%
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	95.970.052	90.607.756	94,41%
2	Máy móc và thiết bị	35.893.721	33.991.516	94,70%
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	3.741.837	2.073.746	55,42%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 của Công ty

❖ Tài sản cố định vô hình:

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

- Quyền sử dụng đất tại 49 Phan Đăng Lưu, Phường Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng.
- Quyền sử dụng đất tại Lô số 202 – 203, Khu Quy hoạch Dân cư Hồ sinh thái, Phường Hải Cảng, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.
- Quyền sử dụng đất tại 184 Trần Phú, Phường Phước Ninh, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng.

Theo đó, tổng giá trị tài sản cố định vô hình tại 31/12/2021 và 30/09/2022 của Công ty là 14.624.615.014 đồng.

13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

13.1 Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2022

Căn cứ theo mục tiêu và định hướng phát triển chiến lược của CTCP Giao Nhận Vận Tải Miền Trung đối với ngành kinh doanh, lợi thế cạnh tranh của Công ty và tiềm năng phát triển thị trường, kế hoạch kinh doanh năm 2022 cụ thể như sau:

Dvt: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Kế hoạch năm 2022	
		Giá trị	%(+/-)/ TH.2021
Vốn điều lệ	31.500	31.500	0,00%
Doanh thu thuần	67.991	99.000	45,61%
Lợi nhuận sau thuế	8.111	1.072	(86,78%)
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/DTT	11,93%	1,08%	(90,95%)
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/VCSH	25,75%	3,40%	(86,78%)
Tỷ lệ cổ tức	0%	0%	0,00%

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Công ty

Do đặc thù hoạt động kinh doanh của Công ty nên Công ty chỉ trình kế hoạch kinh doanh theo từng năm. Kế hoạch kinh doanh nêu trên do HĐQT xây dựng và dự kiến trình ĐHĐCĐ thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

Với nhận định tình hình dịch bệnh Covid-19 và tình hình kinh tế chưa có nhiều diễn tiến thuận lợi, giá cả nhiên liệu và chi phí đầu vào biến động phức tạp, bên cạnh đó năm nay Công ty đã đầu tư xây dựng lại kho tại Khu công nghiệp Hòa Cầm. Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị CTCP Giao Nhận Vận Tải Miền Trung xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2022 trên cơ sở thận trọng với mức doanh thu và lợi nhuận sau thuế dự kiến lần lượt là 99 tỷ đồng và 1,07 tỷ đồng trong năm 2022, kế hoạch này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty thông qua.

Tính đến quý 3 năm 2022, tổng doanh thu của Công ty ghi nhận đạt 51,3 tỷ đồng, ghi nhận đạt 48,17% so với kế hoạch năm 2022. Nguyên nhân dẫn đến việc doanh thu chưa đạt kế hoạch đề ra là vì (1) do ảnh hưởng từ tình hình kinh tế trên thế giới nên lượng hàng hóa vận chuyển

bị sụt giảm, dẫn đến doanh thu cước vận chuyển đường biển, đường hàng không của Công ty bị sụt giảm, (2) do ảnh hưởng bởi mùa vụ và mức tiêu thụ thấp nên lượng hàng hóa nhập và lưu trữ tại kho của Trung tâm Logistics Vinatrans Danang giảm so với cùng kỳ, ảnh hưởng đến doanh thu mảng này. Đồng thời, từ năm 2022, Công ty bắt đầu khấu hao chi phí xây dựng Trung tâm Logistics Vinatrans Danang và các máy móc, thiết bị khác nên chi phí hoạt động kinh doanh của Công ty tăng mạnh. Kết thúc 9 tháng năm 2022, Công ty ghi nhận khoản lỗ trước thuế gần 5 tỷ đồng.

Hiện nay, doanh thu của năm 2022 của Công ty dự kiến ghi nhận đạt 70 tỷ đồng, tương ứng đạt 70,7% kế hoạch đã được ĐHCĐ thông qua. Lợi nhuận sau thuế dự kiến đạt 800 triệu đồng, dự kiến đạt 74,6% kế hoạch năm. Trong năm 2022, ban lãnh đạo và tập thể cán bộ, nhân viên của Công ty đã nỗ lực xây dựng và triển khai kế hoạch kinh doanh sát với thực tế tình hình kinh tế vĩ mô, vi mô, biến động ngành nghề và đặt mục tiêu khai thác tối đa lợi thế, cơ hội, duy trì và thúc đẩy nhịp độ tăng trưởng năm 2022 trên đà tốc độ tăng trưởng mạnh mẽ của năm 2021. Tuy nhiên, năm 2022 là năm có vô vàn biến động, thách thức và khó khăn đối với hoạt động của Công ty với tư cách là một doanh nghiệp logistics, khó khăn lớn nhất mà Công ty đã phải đối mặt đó là biến động giá năng lượng, nguyên vật liệu đầu vào, cạnh tranh giữa các doanh nghiệp cùng ngành, rủi ro từ chuỗi cung ứng, bất ổn chính trị trên thế giới, nhu cầu mua sắm tiêu dùng giảm. Bên cạnh đó, trong năm 2022, với định hướng đầu tư về cơ sở vật chất và máy móc, thiết bị, làm tăng đáng kể chi phí của Công ty. Với những nguyên nhân nêu trên, Ban lãnh đạo Công ty nhận thấy doanh thu và lợi nhuận sau thuế của Công ty khó đạt được kế hoạch kinh doanh đã được ĐHCĐ thường niên năm 2022 thông qua.

Tuy nhiên, với định hướng phát triển bền vững, tầm nhìn dài hạn coi mỗi thử thách đều đem đến một cơ hội, ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ nhân viên của Công ty sẽ nỗ lực và thực hiện đồng bộ các giải pháp để từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh, nắm bắt hiệu quả xu hướng của thị trường cũng như tất cả các cơ hội có được từ thị trường để nâng cao hiệu quả kinh doanh, từng bước khẳng định danh tiếng và uy tín của Công ty với khách hàng và đối tác.

13.2 Cơ sở thực hiện kế hoạch

Nhằm thực hiện kế hoạch trong năm 2022, CTCP Giao Nhận Vận Tải Miền Trung tập trung chủ yếu vào các cơ sở cụ thể như sau:

❖ Giải pháp kinh doanh

- Tăng cường công tác quản lý, điều hành lãnh đạo toàn diện Công ty, tiếp tục củng cố, xây dựng đào tạo đội ngũ CBNV có trình độ ngoại ngữ, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu công việc; không ngừng nâng cao uy tín, chất lượng và làm việc có hiệu quả, đảm bảo tốc độ tăng trưởng trong kinh doanh.
- Làm tốt các công việc và tiếp tục giữ vững mối quan hệ với các đối tác hiện có. Tăng cường công tác sales, marketing, mở rộng phát triển thị trường tìm kiếm, tạo mối quan hệ tốt với các Forwarders tại TP.HCM, Hà Nội và Hải Phòng để có thêm cơ hội phát triển công việc.
- Tích cực khai thác và phát triển loại hình dịch vụ Logistics.
- Tiếp tục đầu tư một số dự án có ngành hỗ trợ và góp phần nâng cao hiệu quả các ngành chính như: kho bãi, dịch vụ chứng từ...

❖ Giải pháp tài chính

- Tiếp tục cải thiện tình hình tài chính Công ty, nhất là về mặt công nợ, chú trọng hơn việc rút ngắn thời gian đối chiếu sản lượng và thu hồi công nợ của khách hàng nhằm cải thiện dòng tiền cho sản xuất kinh doanh.
- Khắc phục những khó khăn hiện tại và giám sát tốt kế hoạch ngân sách đề ra.

❖ Giải pháp Marketing

- Để giữ vững và mở rộng phần thị trường trong môi trường cạnh tranh gay gắt như hiện nay, Công ty xác định lấy chất lượng dịch vụ làm tiêu chí cạnh tranh hàng đầu; đồng thời không ngừng cải tiến dịch vụ khai thác và chăm sóc khách hàng, nhằm tạo ra nguồn thu ổn định, bền vững cho công ty tránh phụ thuộc quá nhiều vào các đối tác truyền thống.
- Nghiên cứu điểm mạnh, yếu và thị phần của đối thủ cạnh tranh để xây dựng các chiến lược kinh doanh phù hợp của Công ty. Xúc tiến việc thiết lập, mở rộng, củng cố và tăng cường mối quan hệ mật thiết và chăm sóc khách hàng. Tận dụng tốt các điều kiện thuận lợi sẵn có để phát triển, tìm kiếm các khách hàng có sản lượng lớn và giá tốt.
- Xây dựng thị trường vững mạnh, tạo lập uy tín với khách hàng và các nhà cung cấp, tập trung phục vụ những khách hàng tiềm năng, thanh toán tốt, có lượng hàng ổn định, đổi mới thiết bị công nghệ, xây dựng và phát triển nguồn nhân lực bền vững.

❖ Giải pháp về nguồn nhân lực

- Công ty chú trọng xây dựng một lực lượng lao động đủ năng lực trình độ, thích nghi với sự thay đổi của môi trường, đáp ứng tốt nhất các yêu cầu định hướng phát triển chiến lược của Công ty.
- Hàng năm, Công ty xây dựng kế hoạch tuyển dụng, quản lý và đào tạo tạo nguồn lực quản lý hỗ trợ cho các chương trình kinh doanh của Công ty, đáp ứng nhu cầu phát triển nhân sự thực hiện mục tiêu. Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực có tính kế thừa.
- Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của toàn thể nhân viên nhằm đảm bảo sự gắn bó lâu dài với Công ty.

❖ Phương án quản trị doanh nghiệp

- Về cơ chế, chính sách quản lý, điều hành: Phát huy tiềm lực và khẳng định vị thế thương hiệu trên phạm vi toàn quốc theo định hướng phát triển bền vững.
- Vận dụng linh hoạt, sáng tạo, chủ động kinh doanh. Đề ra các giải pháp phù hợp với đặc điểm của từng đơn vị, lĩnh vực kinh doanh để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và tài sản tại doanh nghiệp.
- Hoàn thiện các quy trình nghiệp vụ, quy chế điều hành, phân cấp ủy quyền, giao quyền nhằm đảm bảo tính chuyên nghiệp và hiệu quả. Xây dựng tổ chức doanh nghiệp, hệ thống khách hàng hướng đến một đội ngũ đoàn kết, đồng tâm hợp lực cùng nhau phát triển.
- Sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý nội bộ.
- Có cơ chế, chính sách đãi ngộ, biểu dương khen thưởng kịp thời những cán bộ, công nhân tích cực, nỗ lực phấn đấu trong học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, thái độ tích

cực trong công việc, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật ứng dụng vào thực tiễn sản xuất kinh doanh của đơn vị đạt hiệu quả cao.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện được của công ty đại chúng

Không có

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

- Tăng cường công tác quản lý, điều hành lãnh đạo toàn diện Công ty, tiếp tục củng cố, xây dựng đào tạo đội ngũ CBNV có trình độ ngoại ngữ, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu công việc; không ngừng nâng cao uy tín, chất lượng và làm việc có hiệu quả, đảm bảo tốc độ tăng trưởng trong kinh doanh.
- Làm tốt các công việc và tiếp tục giữ vững mối quan hệ với các đối tác hiện có. Tăng cường công tác sales, marketing, mở rộng phát triển thị trường tìm kiếm, tạo mối quan hệ tốt với các Forwarders tại TP.HCM, Hà Nội và Hải Phòng để có thêm cơ hội phát triển công việc.
- Tích cực khai thác và phát triển loại hình dịch vụ Logistics.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty

Không có.

[Phần còn lại của trang này được chủ ý bỏ trống]

III. QUẢN TRỊ CÔNG TY

STT	Họ và tên	Chức vụ
<u>I</u> <u>Hội đồng quản trị</u>		
1	Ông Nguyễn Bích Lân	Chủ tịch HĐQT không điều hành
2	Bà Lê Hoàng Như Uyên	Thành viên HĐQT không điều hành
3	Ông Vũ Quốc Bảo	Thành viên HĐQT không điều hành
4	Ông Nguyễn Tấn Mẫn	Thành viên HĐQT có điều hành
5	Ông Nguyễn Ngọc Thắng	Thành viên HĐQT không điều hành
<u>II</u> <u>Ban kiểm soát</u>		
1	Bà Nguyễn Hồng Kim Chi	Trưởng BKS
2	Bà Nguyễn Trịnh Phương Thảo	Thành viên BKS
3	Ông Nguyễn Hải Nhật	Thành viên BKS
<u>III</u> <u>Ban Tổng Giám đốc</u>		
1	Ông Nguyễn Tấn Mẫn	Tổng Giám đốc
2	Ông Hồ Văn Tú	Phó Tổng Giám đốc
3	Bà Đặng Thị Lành	Kế toán trưởng

1. Hội đồng quản trị

1.1 Ông Nguyễn Bích Lân – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên:	NGUYỄN BÍCH LÂN
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	10/04/1960
Nơi sinh:	Campuchia
CMND/CCCD:	139060000346
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Cẩm Yên, Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh
Địa chỉ thường trú:	285/T8/B2 Cách mạng Tháng 8, P.12, Q.10, TP.HCM
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Đại học chuyên ngành Ngoại ngữ
Quá trình công tác:	

<u>Thời gian</u>	<u>Nơi công tác, chức vụ</u>
- 1988 – 1991	Nhân viên văn phòng, Công ty VINATRANS
- 1991 – 1998	Phó Trưởng phòng, Trưởng phòng Đại lý RCL, Công ty VINATRANS
- 1999 – 2001	Trưởng phòng Tổng hợp, Công ty VINATRANS
- 2001	Phó Giám đốc, Công ty VINATRANS
- 2002 – đến nay	Chủ tịch HĐQT CTCP VINA FREIGHT
- 2018 – đến nay	TV. HĐQT CTCP Transimex
- 2018 – đến nay	TV. HĐQT CTCP Giao Nhận Vận tải Ngoại Thương
- 2019 – đến nay	TV. HĐQT CTCP Cảng MIPEC
- 2002 – đến nay	Chủ tịch HĐQT CTCP Giao Nhận Vận Tải Miền Trung

Chức vụ công tác tại Công ty: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty CP VINA FREIGHT
TV HĐQT Công ty CP Transimex
TV HĐQT Công ty CP GN Vận tải Ngoại Thương
TV HĐQT Công ty CP Cảng MIPEC

Số CP nắm giữ tại ngày 24/10/2022: 898.400 cổ phiếu, chiếm 28,52% vốn điều lệ

- Đại diện sở hữu: 878.400 cổ phiếu, chiếm 27,89% vốn điều lệ (*Đại diện CTCP VINA FREIGHT*)

- Cá nhân sở hữu: 20.000 cổ phiếu, chiếm 0,63% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu CP của người liên quan: Không có

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có

1.2 Bà Lê Hoàng Như Uyên – Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên: **LÊ HOÀNG NHƯ UYÊN**

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 08/03/1973

Nơi sinh: Sài Gòn

CMND/CCCD: 023121868

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Sài Gòn
Địa chỉ thường trú: 95/6/12 Lương Định Của, Phường An Khánh, TP Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế chuyên ngành Kinh tế đối ngoại
Quá trình công tác:

<u>Thời gian</u>	<u>Nơi công tác, chức vụ</u>
1996 – 2003	Senior Sales – Hãng tàu Zim – GSL – CTCP Giao nhận kho vận Ngoại thương Việt Nam làm Đại lý toàn quyền
2004 – 2006	Sales Manager – Hãng tàu GSL- CTCP Giao nhận kho vận Ngoại thương Việt Nam làm Đại lý toàn quyền
2007 – 2014	Phó trưởng phòng Logistics – Vận tải đa phương thức - CTCP Giao nhận kho vận Ngoại thương Việt Nam
2015 – 2021	Trưởng phòng Logistics – Vận tải đa Phương thức - CTCP Giao nhận kho vận Ngoại thương Việt Nam
2021 – đến nay	Tổng Giám đốc - CTCP Giao nhận kho vận Ngoại thương Việt Nam
01/4/2021 – đến nay	TV. HĐQT tại CTCP Vận tải Miền Trung

Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Tổng giám đốc CTCP Giao nhận kho vận Ngoại thương Việt Nam
Số CP nắm giữ tại ngày 24/10/2022: 304.800 cổ phiếu, chiếm 9,68% vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu: 304.800 cổ phiếu, chiếm 9,68% vốn điều lệ (*đại diện CTCP Giao nhận kho vận Ngoại thương*)
- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
Tỷ lệ sở hữu CP của người liên quan: Không có
Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có

1.3 Ông Vũ Quốc Bảo – Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên: **VŨ QUỐC BẢO**
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 31/12/1970
Nơi sinh: TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

CMND/CCCD: 052070012209
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Quê quán: TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
 Địa chỉ thường trú: 200/10 Nguyễn Trọng Tuyển, P.8, Quận Phú Nhuận, TP.HCM
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản Trị Kinh Doanh
 Quá trình công tác:

<u>Thời gian</u>	<u>Nơi công tác, chức vụ</u>
- 1993 – 2001	Phó Trưởng Phòng đại lý hãng tàu RCL, Công ty VINATRANS
- 2001 – 2003	Phó Trưởng Phòng đại lý hàng hải, Công ty VINATRANS
- 2003 – 2004	Trưởng phòng Đường biển tại Công ty VINAFREIGHT
- 2004 – 2010	Phó Tổng giám đốc, Công ty Liên doanh RCL (Việt Nam)
- 2010 – đến nay	Phó Tổng Giám đốc, Công ty Cổ phần Logistics Vinalink
- 2019 – đến nay	Thành viên HĐQT, Công ty Liên doanh dịch vụ đại lý vận chuyển FC Việt Nam
- 2019 – đến nay	Thành viên HĐQT, Công ty TNHH Điều hành vận chuyển hàng hóa liên kết LCM
- 2022 – đến nay	TV. HĐQT, Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung

Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:

- Thành viên HĐQT Công ty Liên doanh dịch vụ đại lý vận chuyển FC Việt Nam
- Thành viên HĐQT Công ty TNHH Điều hành vận chuyển hàng hóa liên kết LCM
- Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Logistics Vinalink

Số CP nắm giữ tại ngày 24/10/2022: 878.400 cổ phiếu, chiếm 27,89% vốn điều lệ

- Đại diện sở hữu: 878.400 cổ phiếu, chiếm 27,89% vốn điều lệ (*đại diện cho CTCP Logistics Vinalink*)
- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu CP của người liên quan: Không có

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có

1.4 Ông Nguyễn Tấn Mẫn – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Họ và tên: **NGUYỄN TẤN MÃN**
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 04/08/1972
Nơi sinh: Việt Trì, Vĩnh Phú
CMND/CCCD: 201115850
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Huyện Bình Sơn, Xã Bình Chánh, Quảng Ngãi
Địa chỉ thường trú: 133 Dương Đình Nghệ, Q. Sơn Trà, Đà Nẵng
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ chuyên ngành Logistics
Quá trình công tác:

<u>Thời gian</u>	<u>Nơi công tác, chức vụ</u>
- 1993 – 1998	Nhân viên Chi nhánh CTCP Transimex tại Đà Nẵng
- 1998 – 2004	Phó Giám đốc Chi nhánh CTCP Transimex tại Đà Nẵng
- 2004 – đến nay	Giám đốc Chi nhánh CTCP Transimex tại Đà Nẵng
- 2019 – đến nay	TV HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, CTCP Giao Nhận Vận Tải Miền Trung

Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Giám đốc Chi nhánh Transimex tại Đà Nẵng
Số CP nắm giữ tại ngày 24/10/2022: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
Tỷ lệ sở hữu CP của người liên quan: Không có
Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có

1.5 Ông Nguyễn Ngọc Thắng – Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên: **NGUYỄN NGỌC THẮNG**
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 05/02/1976
Nơi sinh: Đà Nẵng

CMND/CCCD: 049076000084
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Thị xã Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam
Địa chỉ thường trú: Chung cư Thái An 3, P. Đông Hưng Thuận, Quận 12, TP.HCM
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân tin học
Quá trình công tác:

<u>Thời gian</u>	<u>Nơi công tác, chức vụ</u>
- 2004 – 2008	Chuyên viên phòng Kế hoạch, kiêm Quản lý kho Công ty TNHH VAP
- 2008 – 2010	Quản lý Chi nhánh – kiêm điều hành kho lạnh CTCP Phan Duy
- 2010 – 2016	Trưởng Bộ phận Kho, CTCP Transimex
- 2016 – đến nay	Phó Giám đốc, CTCP Transimex Hi Tech Logistics
- 2021 – đến nay	Giám đốc, CTCP Dịch vụ Logistics Long An
- 2022 – đến nay	TV. HĐQT, CTCP Giao Nhận Vận Tải Miền Trung

Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:

- Phó Giám đốc CTCP Transimex Hi Tech Logistics
- Giám đốc CTCP Dịch vụ Logistics Long An

Số CP nắm giữ tại ngày 24/10/2022: 100 cổ phiếu, chiếm 0,003% vốn điều lệ

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Cá nhân sở hữu: 100 cổ phiếu, chiếm 0,003% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu CP của người liên quan: Không có

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có

2. Ban kiểm soát

2.1 Bà Nguyễn Hồng Kim Chi – Trưởng ban kiểm soát

Họ và tên: **NGUYỄN HỒNG KIM CHI**
Giới tính: Nữ
Ngày tháng năm sinh: 31/10/1973

Nơi sinh: Sài Gòn
 CMND/CCCD: 079173033160 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Quê quán: TP.HCM
 Địa chỉ thường trú: 137/29/9 Trần Đình Xu, P. Nguyễn Cư Trinh, Q.1, TP.HCM
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính
 Quá trình công tác:

<u>Thời gian</u>	<u>Nơi công tác, chức vụ</u>
- 1996 – 1999	Nhân viên kế toán CTCP Kho Vận Giao Nhận Ngoại Thương
- 1999 – 2016	Nhân viên kế toán CTCP Transimex
- 2016 – 2018	Phó phòng Kế toán CTCP Transimex
- 2016 – đến nay	Thành viên Ban kiểm soát CTCP Vinafreight
- 2018 – đến nay	Kế toán trưởng CTCP Transimex
- 2018 – đến nay	Kiểm soát viên, Công ty TNHH MTV Trung tâm Phân phối Transimex
- 2020 – đến nay	Trưởng BKS, CTCP Logistics Vĩnh Lộc
- 2020 – đến nay	Trưởng BKS, CTCP Giao Nhận Vận Tải Miền Trung

Chức vụ công tác tại Công ty: Trưởng Ban kiểm soát
 Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Kế toán trưởng CTCP Transimex
 Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Trung tâm Phân phối Transimex
 Thành viên Ban kiểm soát CTCP Vinafreight
 Trưởng Ban kiểm soát CTCP Logistics Vĩnh Lộc
 Số CP nắm giữ tại ngày 24/10/2022: 100 cổ phiếu, chiếm 0,003% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu: 100 cổ phiếu, chiếm 0,01% vốn điều lệ
 Tỷ lệ sở hữu CP của người liên quan: Không có
 Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
 Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có

2.2 Bà Nguyễn Trịnh Phương Thảo – Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên: **NGUYỄN TRỊNH PHƯƠNG THẢO**
Giới tính: Nữ
Ngày tháng năm sinh: 02/01/1981
Nơi sinh: Đà Lạt
CMND/CCCD: 024732688
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Quảng Nam
Địa chỉ thường trú: 145/26/7 Trần Bá Giao, F5, GV
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:

<u>Thời gian</u>	<u>Nơi công tác, chức vụ</u>
- 2002 – 2004	Nhân viên, Công ty Tư vấn Hoàng Long
- 2004 – đến nay	Phó phòng Kế toán, CTCP Vinafreight
- 2012 – đến nay	TV. BKS, CTCP Giao Nhận Vận Tải Miền Trung

Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Phó phòng kế toán CTCP Vinafreight
Số CP nắm giữ tại ngày 24/10/2022: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
Tỷ lệ sở hữu CP của người liên quan: Không có
Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có

2.3 Ông Nguyễn Hải Nhật – Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên: **NGUYỄN HẢI NHẬT**
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 28/08/1983
Nơi sinh: Quảng Trị
CMND/CCCD: 045083000504
Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh
Quê quán: Quảng Trị
Địa chỉ thường trú: 254/5/77 Lê Văn Thọ, Phường 11, Quận Gò Vấp, TP.HCM
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:

<u>Thời gian</u>	<u>Nơi công tác, chức vụ</u>
- 2006 – 2007	Công ty TNHH Bình Thủy Trị An – Thủ kho
- 2007 – 2009	Kế toán giá thành, Công ty TNHH TM – SX Tiên Lộc –
- 2009 – 2011	Kế toán Tổng hợp, Kế toán trưởng CTCP SX Kinh doanh Nhà Hải An
- 2011 – đến nay	Kế toán trưởng CTCP Transimex Logistics
- 2022 – đến nay	TV. BKS, CTCP Giao Nhận Vận Tải Miền Trung

Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Kế toán trưởng CTCP Transimex Logistics
Số CP nắm giữ tại ngày 24/10/2022: 100 cổ phiếu, chiếm 0,003% vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Cá nhân sở hữu: 100 cổ phiếu, chiếm 0,003% vốn điều lệ
Tỷ lệ sở hữu CP của người liên quan: Không có
Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có

3. Giám đốc (Tổng giám đốc) và các cán bộ quản lý.

3.1 Ông Nguyễn Tấn Mẫn – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc: xem tại Mục 1.4

3.2 Ông Hồ Văn Tú – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên: **HỒ VĂN TÚ**
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 22/12/1972
Nơi sinh: Đà Nẵng
CMND/CCCD: 201453596
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Hòa Xuân – Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng

Địa chỉ thường trú: 36 Ngô Gia Tự, P. Hải Châu 2, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Đại học chuyên ngành Quản trị Kinh doanh và Sư phạm Tiếng Anh

Quá trình công tác:

<u>Thời gian</u>	<u>Nơi công tác, chức vụ</u>
- 01/2000 – 08/2022	Nhân viên Phòng Giao Nhận Quốc Tế - CN của Công Ty Giao Nhận Kho Vận Ngoại Thương TP.HCM tại Đà Nẵng
- 09/2002 – 02/2004	Nhân viên Phòng Giao Nhận Quốc Tế - CTCP Giao Nhận Vận Tải Miền Trung
- 03/2004 – 09/2005	Phó phòng Phòng Giao Nhận Quốc Tế - CTCP Giao Nhận Vận Tải Miền Trung
- 10/2005 – 03/2016	Trưởng phòng Phòng Giao Nhận Quốc Tế - CTCP Giao Nhận Vận Tải Miền Trung
- 04/2016 – đến nay	Phó Tổng Giám đốc – CTCP Giao Nhận Vận Tải Miền Trung

Chức vụ công tác tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
Số CP nắm giữ tại ngày 24/10/2022: 8.000 cổ phiếu, chiếm 0,25% vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Cá nhân sở hữu: 8.000 cổ phiếu, chiếm 0,25% vốn điều lệ
Tỷ lệ sở hữu CP của người liên quan: Không có
Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có

3.3 Bà Đặng Thị Lành – Kế toán trưởng

Họ và tên: **ĐẶNG THỊ LÀNH**
Giới tính: Nữ
Ngày tháng năm sinh: 15/10/1968
Nơi sinh: Đà Nẵng
CMND/CCCD: 200904911
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Xã Điện Thọ, Huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam
Địa chỉ thường trú: 68 Dương Văn Nga, Q. Sơn Trà, Đà Nẵng

Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:

<u>Thời gian</u>	<u>Nơi công tác, chức vụ</u>
- 1992 – 2002	Nhân viên Phòng Kế toán tổng hợp – CN của Công Ty Giao Nhận Kho Vận Ngoại Thương TP.HCM tại Đà Nẵng
- 2002 – 2013	Nhân viên Phòng Kế toán tổng hợp – CTCP Giao Nhận Vận Tải Miền Trung
- 2013 – 2014	Phó phòng Phòng Kế toán tổng hợp – CTCP Giao Nhận Vận Tải Miền Trung
- 2015 – đến nay	Kế toán trưởng – CTCP Giao Nhận Vận Tải Miền Trung

Chức vụ công tác tại Công ty: Kế toán trưởng
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
Số CP nắm giữ tại ngày 24/10/2022: 16.180 cổ phiếu, chiếm 0,51% vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Cá nhân sở hữu: 16.180 cổ phiếu, chiếm 0,51% vốn điều lệ
Tỷ lệ sở hữu CP của người liên quan: Không có
Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có

4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Trong năm 2022, Công ty đã đặt ra các kế hoạch và định hướng để tăng cường hoạt động quản trị tại Công ty như sau:

- Giám sát HĐQT, BTGD trong việc quản lý và điều hành Công ty nhằm đảm bảo tuân thủ pháp luật và quy định Công ty.
- Giám sát HĐQT, BTGD trong việc ban hành và triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, tiến độ thực hiện kế hoạch kinh doanh và các dự án đầu tư đã được ĐHĐCĐ phê chuẩn.
- Trong năm 2022, BKS sẽ tiếp tục cải thiện các quy trình làm việc cũng như thực hiện các hoạt động giám sát thông qua các hoạt động trực tiếp của các thành viên BKS để đảm bảo tính tuân thủ trong hoạt động của HĐQT và BTGD.
- BKS sẽ phối hợp chặt chẽ với ban quản lý điều hành Công ty để có những giải pháp đề xuất thích hợp và kịp thời góp phần vào sự phát triển kinh doanh và nâng cao khả năng quản trị của Công ty, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững của Công ty.
- Xây dựng và trình Đại hội đồng cổ đông gần nhất thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, và Quy chế hoạt động của Ban kiểm

soát phù hợp với các Quy chế mẫu được quy định tại Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính.

5. Thống kê các giao dịch giữa công ty với người có liên quan

Các giao dịch trọng yếu của Công ty với các công ty liên quan trong giai đoạn 2020 – 9 tháng năm 2022 cụ thể như sau:

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Nội dung nghiệp vụ	Năm 2020	Năm 2021	9T/2022
1	Công ty Cổ phần Transimex	Công ty mẹ	Mua dịch vụ	1.045.450.544	2.301.206.967	2.766.447.664
			Lãi vay	-	1.000.328.732	1.518.328.797
			Cung cấp dịch vụ	278.616.441	605.719.530	329.508.999
2	Công ty Cổ phần Logistics Vinalink	Cổ đông	Mua dịch vụ	82.797.959	418.837.240	200.826.924
			Cung cấp dịch vụ	64.321.060	55.641.781	44.051.671
3	Công ty Cổ phần Vinafreight	Cổ đông	Mua dịch vụ	24.238.124	33.600.000	195.088.746
			Cung cấp dịch vụ	91.485.055	275.285.545	249.570.923
4	Công ty Cổ phần Vận tải Transimex	Công ty trong cùng tập đoàn	Cung cấp dịch vụ	-	114.450.000	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 và BCTC Quý III/2022 của Công ty

Số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan tại ngày 31/12/2022, 31/12/2021 và 30/09/2022 cụ thể như sau:

STT	Bên liên quan	Mối quan hệ liên quan với công ty	Nội dung nghiệp vụ	2020	2021	9T/2022
A	Phải thu khách hàng ngắn hạn			26.036.415	146.856.110	105.103.631
1	CTCP Transimex	Công ty mẹ	Cung cấp dịch vụ	-	-	105.103.631
2	CTCP Vận tải Transimex	Công ty trong cùng Tập đoàn	Cung cấp dịch vụ	-	125.895.000	

STT	Bên liên quan	Mối quan hệ liên quan với công ty	Nội dung nghiệp vụ	2020	2021	9T/2022
3	CTCP Logistics Vinalink	Cổ đông	Cung cấp dịch vụ	-	11.319.775	-
4	CTCP Vinafreight	Cổ đông	Cung cấp dịch vụ	26.036.415	9.641.335	-
B	Phải trả người bán ngắn hạn			177.016.800	1.755.128.430	4.263.938.378
1	CTCP Transimex	Công ty mẹ	Mua dịch vụ	175.696.800	1.138.195.000	2.161.133.510
			Lãi vay	-	574.958.871	2.093.287.668
2	CTCP Logistics Vinalink	Cổ đông	Mua dịch vụ	-	35.319.559	2.292.000
3	CTCP Vinafreight	Cổ đông	Mua dịch vụ	1.320.000	6.655.000	7.225.200
C	Vay ngắn hạn			-	29.000.000.000	29.000.000.000
1	CTCP Transimex	Công ty mẹ	Vay	-	29.000.000.000	29.000.000.000

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 và BCTC Quý III/2022 của Công ty

[Phần còn lại của trang này được chú ý bỏ trống]

IV. PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
2. **Phụ lục II:** Bản sao hợp lệ Điều lệ của Công ty;
3. **Phụ lục III:** BCTC kiểm toán năm 2021 của Công ty và BCTC Quý III năm 2022 do Công ty tự lập.

[Phần còn lại của trang này được chủ ý bỏ trống]

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 12 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI MIỀN TRUNG
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



NGUYỄN TẤN MÃN

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN THỊ THU HUYỀN